



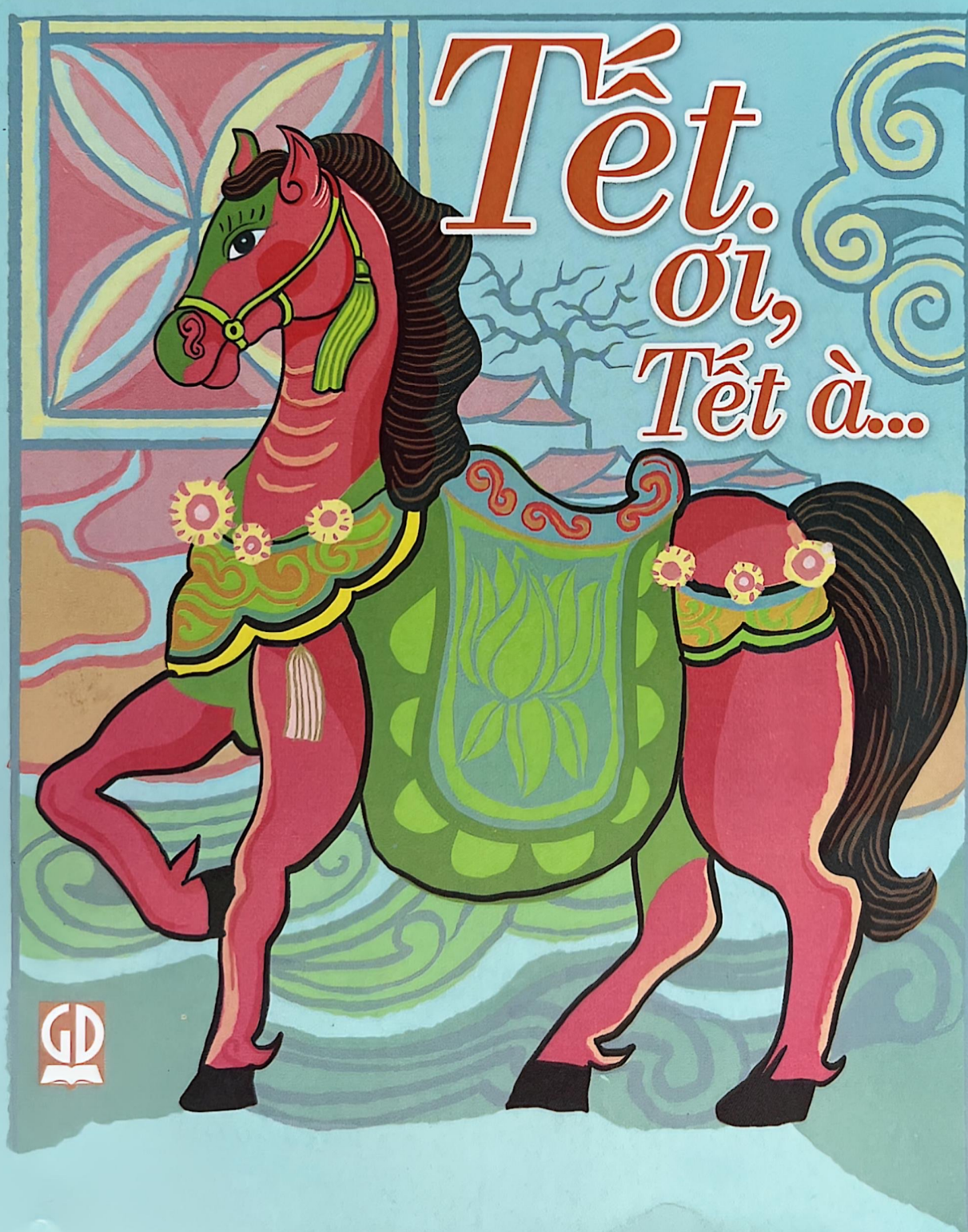
Văn học và TUỔI TRẺ



ISSN: 18592686

SỐ THÁNG 1
NĂM 2026

VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Văn học
và TUỔI TRẺ



Tổng tập Văn học và Tuổi trẻ 2025

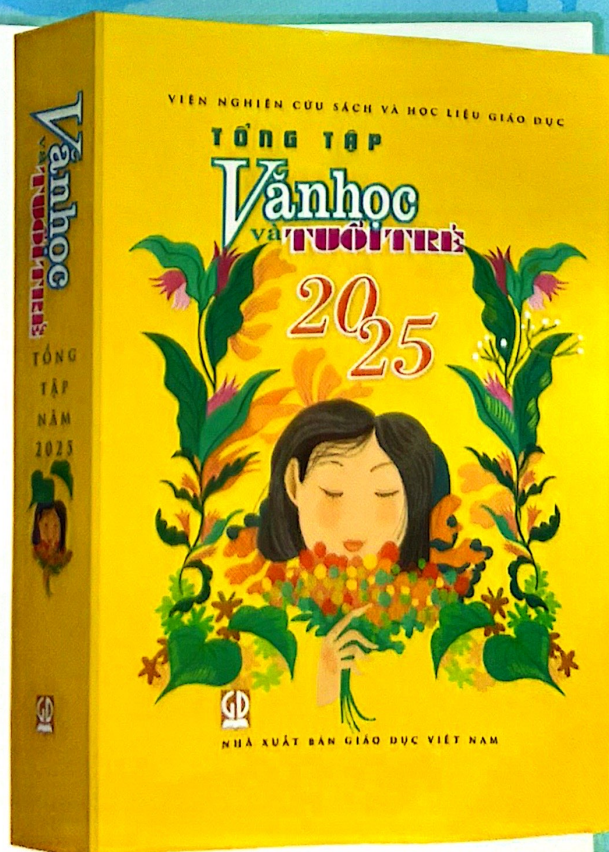
Tổng tập Văn học và Tuổi trẻ 2025 là tuyển tập gồm 12 số trong năm 2025.

Ấn phẩm này là tài liệu tra cứu, tư liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên, học sinh và bạn đọc yêu văn chương; đồng thời là món quà ý nghĩa mà cha mẹ, thầy cô, và nhà trường dành tặng cho các em học sinh.

Bìa: bìa cứng (couche cán mờ).

Khổ: 15.5 x 23cm.

Giá: 350.000vnd.



TRONG SỐ NÀY

Số tháng 1 (587)
năm 2026



Những hạt bụi vàng...
Nhà văn *Bùi Việt Thắng*

3



Hợp hoà và chuyển hoá – khi mùa thở bằng thơ
ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi

7



Năm Ngọ nói chuyện về hình tượng ngựa trong văn học
PGS.TS. Dương Tuấn Anh
Kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ trữ tình
PGS.TS. Lê Quang Hưng

11

17



Thử sức trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn
Trịnh Mai Liên
Đề thi chọn học sinh giỏi THPT cấp Thành phố môn Ngữ văn
ThS. Tôn Nữ Quỳnh My

22

26



Mùa xuân
Nhà thơ Bình Nguyên Trang
Hương mùa
Lê Phương Liên

32

33



Vui học Ngữ văn – Đề thi tháng 12.2025 – Tết ơi, Tết à...
Đề ôn luyện Câu lạc bộ Văn – Toán tuổi thơ (môn Ngữ văn)
Nguyễn Thị Tú Oanh

37

40



Chiều cuối năm; Gió xuân
Trịnh Thị Nga; Nguyễn Đình Thu
Niềm vui bất ngờ của tôi; Áp lực hay là động lực?
Nguyễn Khánh Toàn; Trần Minh Anh

52

56

Độc giả có thể đặt mua các ấn phẩm của Tạp chí tại các bưu cục VNPT trên cả nước với mã đặt như sau: Văn học và Tuổi trẻ (**C668**), Văn tuổi thơ (**C668.1**), Toán tuổi thơ 1 (**C169**), Toán tuổi thơ 2 (**C169.1**), Toán học và Tuổi trẻ (**C168**)

TOÁN HỌC VÀ VĂN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Journal of Mathematics and Literature in School

TẠP CHÍ CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU SÁCH VÀ HỌC LIỆU GIÁO DỤC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng thành viên
kiêm Tổng Giám đốc NXBGDVN

NGUYỄN TIẾN THANH

Tổng biên tập NXBGDVN

PHẠM VINH THÁI

Viện trưởng Viện NC Sách & HLGD

LÊ HỒNG SƠN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Phó Tổng biên tập NXBGDVN

TS. LÊ HỒNG MAI

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nhà văn Tạ Duy Anh

GS.TS. Lê Huy Bắc

PGS.TS. Phan Huy Dũng

PGS.TS. Nguyễn Đăng Điệp

PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng

PGS.TS. Lê Quang Hưng

PGS.TS. Trịnh Thị Lan

GS. Nguyễn Khắc Phi

GS. TS. Trần Đình Sử

ThS. Trần Tiến Thành

PGS.TS. Nguyễn Thành Thi

Nhà thơ Nguyễn Quang Thiều

ThS. Nguyễn Văn Thư

Nhà báo Thân Thị Phương Thu

PHỤ TRÁCH TẠP CHÍ

TS. Lê Hồng Mai

THƯ KÍ TOÀ SOẠN

Võ Thị Hồng Thu

BIÊN TẬP

Nguyễn Thị Lan

BÌA – MINH HOẠ

Kim Duẩn

PHÁT HÀNH

Trần Minh Hiền (Trưởng phòng)

KẾ TOÁN – HÀNH CHÍNH – TỔNG HỢP

Nguyễn Minh Thanh (Phó trưởng phòng)

TOÀ SOẠN

187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội

Điện thoại – Email

* Biên tập: 0243.5122847

vanhocvatuoitre2020@gmail.com

* Phát hành: 0243.5142649

phathanhvantre@gmail.com

* Hành chính: 0243.5121606

Những hạt bụi vàng...

Nhà văn Bùi Việt Thắng

Nhà văn Thạch Lam – người chắt chiu cái đẹp

Nhà văn sáng tạo theo quy luật của cái đẹp. Cái đẹp chính là đời sống. Tuy nhiên, đó không phải là đời sống của thánh thần hay ma quỷ mà là đời sống của con người. Nói chính xác hơn là đời sống bên trong, đời sống tâm hồn của con người thời đại bình thường nhưng rất đổi trân quý.

Như Thạch Lam từng yêu cầu: *“Cái đẹp man mác khắp vũ trụ, len lỏi khắp hang cùng ngõ hẻm, tiềm tàng ở mọi vật tầm thường. Công việc của nhà văn là phát biểu cái đẹp chính ở chỗ mà không ai ngờ tới, tìm cái đẹp kín đáo và che lấp của sự vật, cho người khác một bài học trông nhìn và thưởng thức.”* (Theo giòng). Nói theo cách của nhà văn Nga C. Paustovsky, nhà văn giống như người thợ kim hoàn luôn biết cách gom nhặt, thu nạp những hạt bụi vàng trong tự nhiên để chế tác thành những khối vàng ròng, những công trình nghệ thuật để đời.

Dẫu Thủ đô chưa có phố hay đường đặt tên Thạch Lam, nhưng ai đã “có hẹn” với Hà Nội thì đều nhớ tới nhà văn tài năng nhưng kín đáo hiếm thấy này. Thạch Lam (1910 – 1942), một trong những nhà văn được người đọc yêu mến nhất trên văn đàn Việt Nam hiện đại. Ông viết truyện ngắn, bút kí, khảo cứu văn học. Truyện ngắn của Thạch Lam ấm nồng tình người (*Gió lạnh đầu mùa, Nhà mẹ Lê, Hai đứa trẻ,...*). Đặc biệt thấm đẫm vẻ đẹp trinh nguyên của thiên nhiên như một phần tất yếu của sự sống, của cuộc đời trần thế (*Trở về, Dưới bóng hoàng lan,...*). Nhưng không chỉ với riêng ai, Hà Nội băm sáu phố phường (bút kí, 1943) mới khắc ghi tên tuổi nhà văn tài danh trên văn đàn Việt Nam hiện đại theo nguyên lí xuyên văn hoá. Không khó giải thích hiện tượng tinh thần sau: Hà Nội là trái tim của cả nước Việt Nam từ khi *Chiếu dời đô* (1010) của Lý Thái Tổ ban ra, với những tên gọi khác nhau: Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội. Nhưng tên gọi nào cũng không



chỉ đơn thuần là vỏ âm thanh, bên trong là văn hoá, là cốt cách người, là công xếp lịch sử, địa lí, nhân học, tâm linh,... Vì thế, mở đầu *Hà Nội băm sáu phố phường*, Thạch Lam tự hào viết:

Người Pháp có Paris, người Anh có London, người Tàu có Thượng Hải...

Trong các sách vở, các báo chí, họ nói đến thành phố của họ một cách tha thiết, mến yêu... Ta phải nghe người Pháp nói đến Paris, người ở Paris mới hiểu được sự yêu quý ấy đến mức nào.

Chúng ta cũng có Hà Nội, một thành phố rất nhiều vẻ đẹp, vì Hà Nội đẹp thật (chúng ta chỉ còn tìm những vẻ đẹp ấy ra), và cũng vì chúng ta yêu mến. Yêu mến Hà Nội với tâm hồn người Hà Nội, cũng như người Parisien chính hiệu yêu mến Paris... Trong những cuộc phiêu du – phiếm du ngoài các phố Hà Nội là một cái thú vô song chỉ người Hà Nội có – ta nên chú ý đến những nét thay đổi của thành phố, nên nhận xét những vẻ đẹp cũng như vẻ xấu của phố phường, thân mật với những thú vui chơi, hay những cảnh lâm than, với những người Hà Nội cũng như ta. Hà Nội có một sức quyến rũ đối với các người ở nơi khác... Ở những hang cùng ngõ hẻm của làng xa, hay những nương mật thẳm trong rừng núi, ban chiều vẫn có nhiều người ngóng về một phương trời để cố trông cái ánh sáng mờ của Hà Nội chiếu lên nền mây. Để cho những người mong ước Kinh kì ấy, và để cho những người ở Hà Nội, chúng ta nói đến tất cả những vẻ riêng của Hà Nội, khiến mọi sự đổi thay trong ba mươi sáu phố phường đều có tiếng vang ra khắp mọi nơi.

Nếu nói “nhà văn Thạch Lam – người chắt chiu cái đẹp”, hẳn không có cách diễn đạt nào xác đáng hơn. Nhà văn đã tâm niệm viết về những gì là “tất cả những vẻ riêng của Hà Nội, khiến mọi sự đổi thay trong ba mươi sáu phố phường đều có tiếng vang ra khắp mọi nơi”. Tại thiên bút kí *Hà Nội ba mươi sáu phố phường*, từ khi ra đời (1943) đến nay đã hơn tám mươi năm, vẫn luôn được xem như một cảm nang về đất thiêng rỗng bay, thấm đẫm tâm cảm của người Việt xưa: “Thứ nhất Kinh kì, thứ nhì phố Hiến”. Mỗi lần đọc lại tác phẩm này, ắt hẳn mỗi người trong chúng ta dường như đều được bồi đắp thêm tình yêu và niềm tự hào về một Thủ đô xanh, Thủ đô hoà bình, Thủ đô sáng tạo, Hà Nội – một trái tim hồng.

Có thể gọi Thạch Lam là nhà văn của những con người “dưới đáy”, nghèo khổ, nhưng luôn giữ thiên lương cho lành. Năm hết tết đến, nếu chúng ta đọc lại truyện *Tối ba mươi* của Thạch Lam sẽ không thể không thấu hiểu, thấu cảm và chia sẻ nỗi lo toan của người phụ nữ

trong một xã hội còn nhiều định kiến trọng nam khinh nữ, khi chứng kiến qua con chữ sát sao như cách viết của nhà văn, những phụ nữ như Liên, như Huệ vẫn cứ phải gồng gồng gánh gánh nỗi nhọc nhằn mưu sinh tận phút giao thừa. Đúng là những phận người, kiếp người hẩm hiu. Phút giao thừa khi những tràng pháo râm ran đất trời thì hai chị em Liên và Huệ chỉ biết “nép vào nhau, yên lặng”. Hình ảnh hai người phụ nữ nép vào nhau trong yên lặng đã trở thành biểu tượng của tình đời, tình người. Dường như cuộc sống không có con đường cùng. Tình thương có thể cứu rỗi thế giới.

Nhà văn Vũ Bằng – bên trời thương nhớ...

Nhà văn Vũ Bằng (1913 – 1984), vì nhiệm vụ Cách mạng giao phó mà đành dăng dăng xa quê hương bản quán suốt ba mươi năm cuối của cuộc đời (1954 – 1984). Vũ Bằng là một trong ba nhà văn thời hiện đại viết hay nhất về Hà Nội. Hoài niệm về không gian văn hoá miền Bắc – Hà Nội, trong sáng tác của Vũ Bằng giai đoạn sau 1954 chỉ khoanh vào trong không gian “văn hoá ẩm thực”, nói thế có quá chật hẹp về ý nghĩa? Câu trả lời: Không! Thử làm một phép so sánh ba nhà văn nổi tiếng đều chuyên tâm và thành công viết về văn hoá ẩm thực miền Bắc – Hà Nội: Thạch Lam với *Hà Nội băm sáu phố phường*, Nguyễn Tuân với những tùy bút nổi tiếng về “sự ăn, sự uống” (như *Phở*, *Giò lụa*, *Chén trà sương*), Vũ Bằng với *Thương nhớ mười hai*, *Miếng ngon Hà Nội*, để thấy vì sao chất “tự truyện”, chất “hoài niệm” lại đậm nét chỉ trong sáng tác của nhà văn có danh phận đặc biệt, nửa đời người sống trong tâm thế, nỗi niềm “ngày nam đêm bắc”. *Miếng ngon Hà Nội* (bút kí, 1960) và *Thương nhớ mười hai* (bút kí, 1971) của Vũ Bằng, cho đến hôm nay, đã có thể coi là những bộ sưu tập về văn hoá ẩm thực miền Bắc – Hà Nội xưa nay. Hoá ra cái tài tình của nhà văn là làm cho người khác “thương lây, yêu lây” cái mình yêu thương! Có thể nói, sức mạnh của con chữ trong tay Vũ Bằng, qua *Thương nhớ mười hai* và *Miếng ngon Hà Nội* là để khẳng định bằng ngôn ngữ nghệ thuật, vẻ đẹp văn hoá của ẩm thực miền Bắc, ẩm thực Thăng Long – Hà Nội nghìn năm văn vật. Có lẽ trong lịch sử văn học thế giới, ít có quốc gia nào, ít có văn tài nào lại kì công đầu tư nghệ thuật để viết nên những trang văn đẹp lộng lẫy về cái “sự ăn, sự uống”, như trong văn chương hiện đại Việt Nam, như trong các trước tác của Vũ Bằng.

Tiếng Việt trong *Thương nhớ mười hai* của Vũ Bằng phong phú, đặc sắc. Nhà văn khi viết có ý thức sử dụng vốn từ thuần Việt (ít dùng



từ Hán Việt, tiếng Anh, Pháp), có lẽ vì thế mà câu văn cứ sáng lên, lộng lẫy hơn. Văn Vũ Bằng, thoát độc tưởng thuộc kiểu “hướng ngoại” (vì hướng tới thời trân, vì hướng tới miếng ngon), nhưng suy ngẫm thì nghiệm ra đó là kiểu văn “hướng nội”, “tìm vào nội tâm”, nghiêng về giải bày, chia sẻ, đồng vọng:

Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng Giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trù mển, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.

[...] Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mây ai như trắng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.

Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...

Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu mở cửa đi ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng như lòng mình say sưa một cái gì đó – có lẽ là sự sống!

Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi làm cho người ta muốn phát điên lên như thế ấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trỗi ra thành những cái lá nhỏ li ti giơ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.

(Thương nhớ mười hai)

Nói không quá thì đó là một thứ “văn xuôi có cánh” bay lên từ ngòi bút tài hoa Vũ Bằng. Sự thăng hoa của cảm xúc và sự phiêu diêu của ngôn từ văn chương xuất phát từ một bộ phóng được nạp năng lượng văn hoá. Nếu nói “văn là người” thì câu này sát hợp nhất với trường hợp nhà văn Vũ Bằng. Hơn một lần tôi đã viết: “Chữ như tấm khiên che chở cuộc đời Vũ Bằng”, khi vỏ bọc là nhà báo kì cựu song chính danh con người là chiến sĩ tình báo dũng cảm, thông minh, kiên trung với lí tưởng cách mạng. Một con người quả quyết dấn thân vì lí tưởng sống và lí tưởng nghệ thuật chân chính với trọng trách của một nhà văn – chiến sĩ trong nghĩa rộng của ngôn từ./.

Hà Nội, áp Tết Bính Ngọ, 2026

B.V.T



Hơn 30 năm sống và làm việc tại Cộng hoà Liên bang Đức, nhà thơ Trương Anh Tú (sinh năm 1967 tại Hà Nội) được bạn đọc đánh giá là tác giả hải ngoại có thơ được giới thiệu nhiều nhất ở Việt Nam. Với quan điểm “giúp đời sống và con người đi đến những điều tốt đẹp, làm cho xã hội tốt đẹp hơn, nhân văn hơn”, với ngôn ngữ trong sáng, lời thơ vừa nhẹ nhàng, trong trẻo, vừa nồng nhiệt, lãng mạn, thi phẩm của ông dễ chạm vào lòng người, phù hợp với độc giả nhiều lứa tuổi. Bài viết sau về tác phẩm *Hơi thở mùa xuân* hi vọng sẽ giúp các bạn phần nào cảm được vẻ đẹp giản dị và nồng ấm của thơ Trương Anh Tú.

Hợp hoà và chuyển hoá – *khi mùa thở bằng thơ*

ThS. Nguyễn Phước Bảo Khôi

GV. Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

Tuệ Mỹ từng nhận xét: “*Một đặc điểm nổi bật trong thơ Trương Anh Tú là, dù chạm bút đến vĩa tang nào của cuộc sống, thơ anh cũng có sự hiện diện của thiên nhiên*”⁽¹⁾. Người viết hoàn toàn đồng tình với ý kiến này, chỉ xin bổ sung một ý: khi chạm đến vĩa tang nào trong thơ viết về thiên nhiên của anh, người yêu thơ cũng thu về cho bản thân được bao thông điệp vàng để chiếc túi xúc cảm thấm mĩ bất buộc phải nới thêm nhiều gang tay cộng cảm. Bởi thế, đến với *Hơi thở mùa xuân*, thi phẩm này cần ta hít sâu hết khả năng của mình trong từng nhịp thở cùng thơ.

Thế thơ năm chữ với tính hàm súc hằng hữu trở thành thử thách không nhỏ với thi nhân. Ngắn gọn nhưng phải sâu sắc, khép lại nhưng phải lan toả – nhà thơ như kẻ ươm cây con mà chỉ trong phút chốc phải thành đa, thành từng, thành bách giữa lòng người. Dầu vậy, Trương Anh Tú không chọn con đường “cài bom nguyên tử trong từng chữ”, anh chỉ thủ thủ với ta câu chuyện vừa quen vừa lạ về vòng tuần hoàn của hợp hoà và chuyển hoá.

Hợp hoà và chuyển hoá – nhìn từ thế giới hình ảnh, ngôn từ

Trương Anh Tú hoà tan chủ thể trữ tình giữa thiên nhiên bao la, anh là dấu gạch nối chuyển mùa giữa xuân – hạ – thu – đông, gạch nối thơ nhẹ như hơi thở, mỏng như lá cây. Rồi anh hoá “giọt sương” để nối mây – sông – bể trong chu trình bất tận của đời sống. Xong một đời sương lại thấp lên giọt nắng gọi xanh về trên cây lá, nắng

ngọt ngào trong cỏ hoa lúc ngày đang tươi, khi mùa đang sinh. Hợp hoà là thế.

Nhưng đâu phải là sự cộng gộp hữu cơ đơn giản, giọt sương nào chịu mãi đậu lại trên cành nên hoá mây trắng bay khắp trời; rồi mây thành mưa rơi hoà vào sông để sông lại trôi về biển thăm xanh bao điều chưa nói hết. Và “giọt nắng ngọt lành” kia cũng đang hoà vào trong sắc lá xanh, trong ngọt ngào hoa trái gọi bầy ong về xôn xao ngày “động mật”. Ấy là chuyển hoá.

Đi trọn một vòng hợp hoà và chuyển hoá cùng anh, ta chợt giật mình nhớ lại lời mà anh đã từng hỏi:

*Có bao giờ em nghĩ
về màu xanh của trời
có bao giờ em nghĩ
về nghìn trùng xa khơi.*

(Có bao giờ)

Đúng thật là chưa bao giờ ta nghĩ và cũng chưa khi nào ta nghĩ được như anh. Và điều gì giúp anh nghĩ đến những điều ít ai nghĩ tới? Có lẽ, đó chính là sự hợp hoà và chuyển hoá trong tư tưởng, rồi tư tưởng ấy cất tiếng thành thông điệp trao gửi cho độc giả.

.....

Trương Anh Tú hoà tan chủ thể trữ tình giữa thiên nhiên bao la, anh là dấu gạch nối chuyển mùa giữa xuân – hạ – thu – đông, gạch nối thơ nhẹ như hơi thở, mỏng như lá cây. Rồi anh hoá “giọt sương” để nối mây – sông – bể trong chu trình bất tận của đời sống. Xong một đời sương lại thấp lên giọt nắng gọi xanh về trên cây lá, nắng ngọt ngào trong cỏ hoa lúc ngày đang tươi, khi mùa đang sinh. Hợp hoà là thế.

.....



Hợp hoà và chuyển hoá – nhìn từ tư tưởng, thông điệp

Đặt nhan đề là *Hơi thở mùa xuân*, trong bài thơ lại không hiếm những từ ngữ hình ảnh về hơi thở, nhịp thở: “*hít vào mùa đông, thở ra bằng mùa hạ, mang hơi thở mùa xuân, thở ra bằng mây trắng, thở ra bằng biển xanh, thở sớm chiều với đất, thở bằng giấc mơ*”; có chăng, anh đang lưu ý ta đến phạm trù “khí” của phương Đông/y học cổ truyền phương Đông – nguồn năng lượng sống lưu thông qua hệ thống kinh mạch trong cơ thể. Để tránh những tổn hại đến khí, việc hợp hoà và chuyển hoá để tìm tới một trạng thái cân bằng là điều vô cùng cần thiết. Trương Anh Tú đã khuyên ta an lạc trong từng nhịp thở khi hoà vào trời đất. Cái lạnh của đông tràn gom vào để hơi ấm hạ về dịu lại, cái tàn phai héo úa khi thu đến chuẩn bị chuyển mình sinh sôi lúc xuân sang. Nếu chọn con đường đóng khung bó hẹp trong ao tù chủ thể thì sương tan nắng tắt đầu ngõ; nếu cái tôi hoá ra dòng chảy, như sương hoà sông biển, nắng đọng mặt cỏ hoa, thì giấc mơ sự sống lại nối dài bất tận. Những câu thơ giản đơn, ngắn gọn của Trương Anh Tú trở thành những chiếc kim châm cứu đã thông nhận thức cho ta, giúp ta hiểu rằng chân giá trị không nằm ở những thứ ta có mà ở những điều ta có thể, rằng phải nhanh tìm thấy nhịp đập, tần số chung giữa bản nguyên khí của ta và thế giới tự nhiên trong những ngày hằng sống và hằng mơ ước. Và ta cũng chợt nhận ra sâu thẳm trong nhà thơ này một con người phương Đông đúng nghĩa. Đọc thơ anh, đến với

Hơi thở mùa xuân

**Tôi hít vào mùa đông
Thở ra bằng mùa hạ
Mùa thu tôi chiếc lá
Mang hơi thở mùa xuân.**

**Tôi giọt sương trong ngần
Thở ra bằng mây trắng
Như dòng sông thâm lặng
Thở ra bằng biển xanh.**

**Tôi giọt nắng ngọt lành
Thở sớm chiều với đất
Tình yêu tôi đọng mặt
Trong cỏ hoa bốn mùa.**

Tôi thở bằng giấc mơ.

**(In trong tập *Trắng mây tóc mẹ*,
NXB Kim Đồng, 2025, tr.2)**



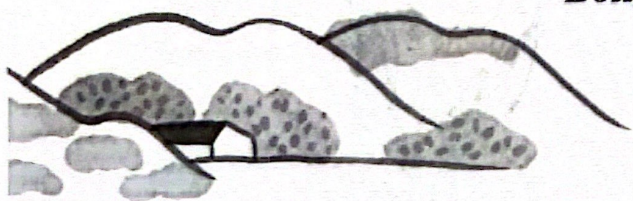
thi phẩm này của anh, ta hiểu rằng hoà hợp với tự nhiên để tồn tại và phát triển quan trọng đến thế nào. Nhờ anh, ta cũng hiểu được “Thiên – nhân hợp nhất” không phải là lí tưởng nhân sinh tối cao rất khó nắm bắt của tư tưởng phương Đông. Lí tưởng ấy chỉ đơn giản như là từng nhịp thở khi ta hiện hữu giữa đời, khi ta hít vào “tham, sân, si, mạn, nghi”⁽²⁾ như mùa đông lạnh, như sắc thu phai để rồi thở ra thức nhận nhân sinh nhẹ nhàng như sương như mây mà cũng ấm nồng như nắng và bao la như trời biển.

Khi nói chuyện với sinh viên Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Trương Anh Tú chia sẻ: “*Nhờ chữ nghĩa, ta mới có thể truyền đạt thông điệp đến xã hội. Nhờ văn chương, ta mới được sống nhiều hơn, được hoá thành một bông hoa, một áng mây, một em bé... để biểu đạt tình yêu, sự rung cảm với cuộc đời này*”⁽³⁾. Quả vậy, trong một lần hoá thân thành “hơi thở mùa xuân”, trong một phút giây “ứng vật mà có cảm, cảm vật mà thành thơ” (Văn tâm điêu long), anh đã cho ta thấm thía hơn tình yêu sâu sắc của mình dành cho thiên nhiên, dành cho “cuộc đời này”. Đọc bài thơ, khi đã lắng sâu hơn nhịp thở, khi đã được hít vào thơ ca mà thở ra “*mây trắng, biển xanh*”, ta chợt nhận thấy thi phẩm này giống hệt một quả bóng bay mà Trương Anh Tú đã thả lên bầu trời thơ, để hút mắt ta và cả lòng ta vào vô tận trong xanh:

*Bay lên cùng sắc biếc
Tan vào lòng trời xanh
Ô kìa bong bóng nhỏ
Qua bóng mình mong manh.*

*Bay lên trong đôi mắt
Bay lên trong trời xanh
Trong giấc mơ thật khế
Bong bóng thành trời xanh.*

(Bong bóng trời xanh)



Chú thích:

(1) Dẫn theo *Đến với bài thơ hay: Mở khoá giấc mơ của tôi*, Tuệ Mỹ, nguồn <https://giaoducthoidai.vn>, ngày đăng 21/11/2022.

(2) Những yếu tố gây ra phiền não cho con người (tham lam, giận dữ, ngu muội, kiêu căng, ngờ vực) theo quan niệm của Phật giáo.

(3) Dẫn theo *Nhà thơ Trương Anh Tú: Văn chương phải “cắt cánh” từ đời sống*, nguồn <https://huc.edu.vn>, ngày đăng 06/01/2023.



Trong không khí Tết Bính Ngọ 2026 đang đến gần, khi con giáp của năm mới trở thành một kí hiệu văn hoá quen thuộc trong suy nghĩ người Việt, hình tượng “con ngựa” bỗng gợi mở nhiều tầng liên tưởng sâu xa. Không chỉ là linh vật của năm, ngựa từ lâu đã hiện diện đậm nét trong kho tàng văn học nhân loại, mang theo những ý nghĩa vượt khỏi dáng hình sinh học. Trong bài viết này, PGS.TS. Dương Tuấn Anh đưa người đọc trở về với hành trình biểu tượng của con ngựa trong văn học, nơi nó không còn là phương tiện hay kẻ theo sau con người, mà trở thành một thực thể nghệ thuật có đời sống riêng. Qua từng trang viết, con ngựa phản chiếu khát vọng anh hùng, những giấc mộng viễn vông, cả sự sa sút và bi kịch tinh thần của chủ nhân nó, từ sử thi cổ đại đến tiểu thuyết hiện đại.

Năm Ngọ nói chuyện về hình tượng ngựa trong văn học



PGS.TS. Dương Tuấn Anh

1. Trong kho tàng văn học, bên cạnh những hình tượng con người được khắc hoạ sống động, thế giới loài vật cũng hiện lên với một sức ám ảnh và chiều sâu biểu tượng đáng kinh ngạc. Trong số đó, hình tượng con ngựa – người bạn đồng hành trung thành, phương tiện di chuyển quan trọng, đồng thời là một hình ảnh mang tính biểu tượng chiếm một vị trí đặc biệt. Không đơn thuần là một sinh vật phụ trợ, con ngựa trong văn học thường được nâng lên thành một thực thể mang tính nghệ thuật cao, một tấm gương phản chiếu chân dung, khát vọng, thậm chí là số phận của chủ nhân nó. Qua ngòi bút của các nhà văn, nhà thơ, con ngựa trở thành một mã ngôn ngữ nghệ thuật đặc sắc, gửi gắm những thông điệp sâu sắc về thời đại, về con người và những quan niệm nhân sinh, phản ánh mối quan hệ biện chứng, sự tương đồng và phản chiếu kì lạ giữa hình tượng con ngựa và chủ nhân của nó trong văn học.

2. Từ hàng ngàn năm trước, ngựa đã gắn bó mật thiết với con người, đặc biệt trong các lĩnh vực giao thông, chiến tranh, săn bắn và nghi lễ nhờ có sức mạnh, tốc độ, sự dũng cảm, lòng trung thành,... Trong văn học, những đặc tính tự nhiên này được khai thác

để xây dựng nên những biểu tượng nghệ thuật. Tạm chưa xét đến những hình tượng ngựa độc lập, trong văn học xưa, khi miêu tả một con người nào đó, việc gắn con ngựa đồng hành với con người này trở thành một cách gián tiếp nhưng sâu sắc để miêu tả chủ nhân của nó. Một con tuấn mã phi thường thường đi kèm với một bậc anh hùng lỗi lạc. Một con ngựa già yếu, thương tật có thể phản ánh sự sa sút, bất hạnh của chủ. Sắc màu, tên gọi, hành vi của con ngựa đều có thể chứa đựng những ẩn dụ về tính cách, thân phận và vận mệnh của người sở hữu nó.

3. Trong văn học phương Tây, không ai không biết tới con ngựa thành Troy trong thiên sử thi *Iliad* của Hòmèros. Gắn với chiến tranh, con ngựa gỗ thành Troy là một hình tượng độc đáo. Nó không phải là ngựa thật, mà là một công cụ chiến tranh đầy mưu mẹo. Nó phản chiếu bản chất của cuộc chiến: sự dũng cảm (của quân Hy Lạp dám ẩn nấp bên trong) đi đôi với sự lừa dối, mưu trí.

Còn con ngựa “danh tiếng” Rocinante (nghĩa là “con ngựa mạnh nhất trong các con ngựa”, hoàn toàn tương phản với năng lực thực tế của nó) cùng anh chàng Don Quixote trong tiểu thuyết cùng tên của Cervantes có lẽ là một trong những cặp chủ – tớ (người – ngựa) biểu tượng nhất văn học phương Tây. Rocinante là một con ngựa già, gầy gò, xấu xí, chậm chạp và tầm thường, còn Don Quixote lại là một “hiệp sĩ” mộng tưởng, sống trong thế giới của những lí tưởng cao đẹp (thậm chí tới mức viễn vông). Sự tương phản giữa con ngựa yếu đuối và những cuộc phiêu lưu “vĩ đại” mà chủ nhân nó mơ tưởng tạo nên tiếng cười chua chát. Rocinante phản chiếu chính xác hiện thực về năng lực hạn chế của Don Quixote trong thực tại, nhưng đồng thời, sự kiên trì bước đi của nó, dù chậm rãi, cũng phần nào phản ánh sự kiên định (dù điên rồ) của chủ nhân với giấc mơ hiệp sĩ. Nó là hiện thân của cái “thực” đối lập với cái “mộng”, là tấm gương phản chiếu một cách trần trụi nhất bi kịch của con người giữa khát vọng và hiện thực. Đặt trong bối cảnh thời đại ấy, Cervantes thông qua hình tượng Don Quixote và con ngựa của anh ta đã chế giễu những tàn dư của lí tưởng hiệp sĩ phiêu lưu thời phong kiến, đả kích một thị hiếu tầm thường đang phổ biến trong công chúng, biểu lộ khát khao hướng đến một xã hội hậu phong kiến công bằng và nhân đạo hơn.

4. Trong văn học phương Đông, ngựa cũng có mối quan hệ bền chặt với con người.

4.1. Mối quan hệ giữa người anh hùng và chiến mã của họ thường là mối quan hệ cộng sinh. Chẳng thế mà hình ảnh người anh hùng,

người tráng sĩ ra trận luôn có hình ảnh ngựa đồng hành, như hình ảnh trong *Chinh phụ ngâm*:

*Chí làm trai dặm nghìn da ngựa,
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.
Giã nhà đeo bức chiến bào,
Thét roi câu Vị ào ào gió thu.*

(bản dịch của Đoàn Thị Điểm, Phan Huy Ích)

Con ngựa không chỉ là công cụ, là bạn chiến đấu, mà còn là một phần linh hồn của người cưỡi nó. Hình ảnh “da ngựa bọc thây” là sự khắc hoạ rõ nét nhất hình ảnh những tráng sĩ với hùng tâm tráng chí, hoài bão tung hoành, không nề hà cả cái chết. Trần Quốc Tuấn cũng đã sử dụng hình ảnh giàu sức ám ảnh này trong *Dụ chư tì tướng hịch văn*: “*Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng*”. Nguyễn Đình Chiểu khi khắc hoạ tinh thần xả thân vì nước của những người nghĩa sĩ Cần Giuộc cũng đã viết: “*Một chấc sa trường rằng chữ hạnh, nào hay da ngựa bọc thây; Trăm năm âm phủ ấy chữ quy, nào đợi gương hùm treo mộ*.”

Nói tới hình ảnh ngựa gắn với người tráng sĩ, bạn đọc không thể quên con ngựa Xích Thố trong *Tam quốc diễn nghĩa* của La Quán Trung. Khi thuộc về Lã Bố, nó đồng hành với sự dũng mãnh vô song nhưng cũng bạc bẽo của chủ. Khi Lã Bố trông thấy Xích Thố mình dài một trượng, cao tám thước, màu đỏ rực như lửa, tuyệt không có một sợi lông tạp, ngày đi ngàn dặm, trèo non vượt suối dễ dàng... thì vô cùng mê thích. Khi được nhận Xích Thố, Lã Bố đã giết chết người cha nuôi là Đinh Nguyên để quy phục董卓 Trác, rồi nhận董卓 Trác làm cha nuôi mới. Vì thế, Xích Thố đến với Lã Bố không phải thông qua chiến công hay sự thu phục chân chính, mà là món hàng đổi chác cho một vụ phản bội đê hèn. Con ngựa siêu phàm ấy gắn liền với tội lỗi đầu tiên và lớn nhất trong hàng loạt tội “giết cha” của Lã Bố. Vì vậy, nó không thể là biểu tượng cho lòng trung nghĩa của chủ nhân, mà ngược lại, là minh chứng cho tham vọng và bản tính vô ơn, vô đạo của hắn. Xích Thố dưới thời Lã Bố chỉ đơn thuần là một “vũ khí sống”. Lã Bố dựa vào sức mạnh của ngựa để thoả mãn cá nhân và tham vọng, chứ không xem nó như một người bạn chiến đấu. Mối quan hệ giữa Lã Bố và Xích Thố là mối quan hệ lợi dụng – sở hữu, không phải tri kỉ – đồng cam cộng khổ. Sự thiếu vắng mối liên kết tinh thần này khiến cho lòng trung thành của Xích Thố với Lã Bố trở nên mơ hồ, không có căn cứ. Cái chết thảm

khốc và nhục nhã của Lã Bố hoàn toàn tách biệt với số phận của Xích Thố. Con ngựa đã không chia sẻ số phận với chủ nhân. Nó bị bắt và được Tào Tháo đem ra làm phần thưởng. Sự phân li này là minh chứng rõ ràng nhất cho thấy không có sự gắn bó sinh tử giữa hai bên.

So sánh với cái chết của Xích Thố sau khi Quan Vũ bị hại (trong nhiều dị bản và kịch bản sau này, Xích Thố không chịu ăn uống mà chết theo chủ), sự khác biệt càng rõ rệt. Sau khi bắt được Xích Thố, Tào Tháo đã tặng nó cho Quan Vũ như một món quà để thu phục lòng trung nghĩa của vị tướng này. Điều này cho thấy, ngay cả Tào Tháo cũng nhìn nhận Xích Thố là báu vật xứng đáng với bậc trung nghĩa, chứ không phải là vật sở hữu gắn liền vĩnh viễn với kẻ bất trung như Lã Bố. Hành động của Tào Tháo như một lời phán quyết mang tính biểu tượng: Xích Thố cần một người chủ mới xứng đáng hơn. Việc nó chấp nhận Quan Vũ và cùng ông lập nên những kì tích (vượt ải) chứng tỏ nó đã tìm được “minh chủ” thực sự của mình. Sự thay đổi chủ nhân này không bị coi là bất trung, mà ngược lại, được xem là sự trở về đúng vị trí của một bảo mã. Sự trung nghĩa của Quan Vũ dường như cũng chiếu rọi lên con ngựa. Nó cùng Quan Vũ vượt qua năm ải chém sáu tướng, trở thành một phần không thể thiếu trong hình tượng vị “Võ thánh” trung nghĩa lấy lòng. Xích Thố phản chiếu hai phương diện: sức mạnh thuần túy (với Lã Bố) và sức mạnh gắn với đạo nghĩa (với Quan Vũ). Cái chết của Xích Thố (sau khi Quan Vũ tử trận, nó không chịu ăn uống mà chết) càng khắc sâu tinh thần trung nghĩa, khiến nó trở thành hiện thân của linh hồn người chủ.

4.2. Khác với các tuần mã chiến trận, con ngựa của Đường Tăng vốn là “con rồng con của Long vương”, bị phạt hoá thành ngựa để chở Đường Tăng thỉnh kinh. Con ngựa này hiền lành, chịu thương chịu khó, âm thầm gánh vác trọng trách, ít khi phô trương. Nó hoàn toàn phù hợp với tính cách của Đường Tăng: từ bi, nhẫn nại, kiên định với mục tiêu nhưng thường yếu đuối và bị động trước cám dỗ, hiểm nguy. Ngựa ở đây không phản chiếu sức mạnh võ lực, mà phản chiếu đức tính nhẫn nại, sự chuộc tội và lòng thành hướng Phật. Nó là hiện thân của phần “phàm thể” đang tu luyện để thành chính quả, giống như chủ nhân của nó vậy.

Sự nhẫn nại, kiên định của ngựa khiến nó ngay cả trong những thời điểm gầy yếu, vẫn giữ nguyên bản chất mạnh mẽ của mình. “Quý thi” đời Đường là Lý Hạ đã khắc hoạ một chú ngựa gầy như vậy trong bài *Mã thi* (Thơ về ngựa, bài 4) như sau:

Thử mã phi phàm mã,

*Phòng tinh bản thị tinh.
Hướng tiền xao sáu cốt,
Do tự đối đồng thanh.*

(Nghĩa là: Ngựa này không giống ngựa tầm thường,
Nó nguyên là sao Thiên Mã trên trời bị giáng xuống.
Nếu bạn tiến tới mà gõ vào xương gầy của nó,
Vẫn nghe thấy tiếng kim loại (đồng) phát ra từ chỗ ấy.)

Lý Hạ tuổi ngựa (Canh Ngọ, năm 740), vì thế thơ vịnh ngựa của ông cũng ngụ ý vịnh chính đời mình. Bài thơ tứ tuyệt ngắn gọn này của Lý Hạ là một bản tuyên ngôn bằng hình tượng về phẩm giá và số phận của kẻ sĩ tài hoa. Hình ảnh “gõ vào xương gầy” thật táo bạo và đau đớn. Nó không phải là một cái chạm nhẹ nhàng mà là một hành động thử thách, thậm chí có phần tàn nhẫn, vào chỗ yếu nhất, khô héo nhất của sinh thể. Nhưng chính từ chỗ tưởng như đã chết khô ấy, lại vang lên “tiếng đồng”! Đây là một nghịch lý đầy thi vị. Xương gầy tưởng chỉ còn là cái khung vô hồn, nhưng thực chất vẫn cất giữ nguyên vẹn bản chất nguyên khôi, cứng rắn, quý phái (đồng) của nó. “Tiếng đồng” ấy là âm thanh của phẩm chất bất biến, của khí tiết kiên trung, của tài năng không thể bị huỷ diệt dù thân xác có bị vùi dập, bào mòn đến đâu. Bài thơ là một sự tự hoạ đầy kiêu hãnh và bi phẫn. Lý Hạ với cuộc đời ngắn ngủi và bệnh tật, qua hình tượng con ngựa gầy đã nói lên tâm thế của mình: một con người cô độc, “gầy trơ xương” trước thế cuộc, bị xã hội hắt hủi, nhưng bên trong vẫn chứa đựng một tâm hồn và tài năng vang vọng như kim loại, sắc sảo và khó phai mờ. Nó là tiếng nói của mọi kẻ sĩ tài hoa bất phùng thời, một sự khẳng định đầy kiêu hãnh vào giá trị bất tử của linh hồn nghệ sĩ trước sự bào mòn của vật chất và thời gian.

4.3. Khi đồng hành cùng người thư sinh, tao nhã, hình ảnh ngựa lại mang một dáng dấp mới, hoàn toàn “hò ứng” với người cưỡi của nó. Trong *Truyện Kiều*, khi miêu tả Kim Trọng, Nguyễn Du đã không quên sử dụng hình ảnh ngựa để tôn nên nét tao nhã cho nhân vật:

*Tuyệt in sắc ngựa câu giòn,
Cổ pha màu áo nhuộm non da trời.*

Con ngựa trắng không khỏi khiến người đọc liên tưởng tới một “bạch mã công tử” hào hoa, phong nhã, đầy sức hấp dẫn trong mắt của các thiếu nữ. Ở đây, ngựa không chỉ là phương tiện đi lại mà còn phản chiếu con người “văn nhân” của Kim Trọng mà Nguyễn Du muốn khắc hoạ.

Nói đến “bạch mã”, người đọc cũng không thể quên những câu thơ tuyệt đẹp trong *Chinh phụ ngâm*:

*Áo chàng đỏ tựa ráng pha,
Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in.*

Rõ ràng, chinh phu ra trận với tư cách người lính. Tấm áo bào ngời sắc đỏ đã làm toát lên vẻ hào hùng của một người tráng sĩ trong mắt người chinh phụ. Tuy nhiên, hình ảnh ngựa trắng lại là một “thông điệp” thông tin về nguồn gốc, bản chất thư sinh “xếp bút nghiên theo việc đao cung” của chinh phu. Màu trắng tinh khiết ấy nếu không phải là một sự đối lập thì cũng chẳng thể ăn nhập với con đường chiến trận “dặm hồng bụi cuốn”, máu chảy đầu rơi.

5. Hình tượng ngựa trong văn học không đơn thuần là miêu tả một loài động vật một cách chân thực. Hình tượng ngựa đã được nghệ thuật hoá, trở thành một “mã văn hoá”, một phương tiện biểu đạt nghệ thuật đầy tinh tế. Qua hình tượng ngựa, các tác giả không chỉ làm nổi bật chân dung, tính cách của nhân vật chủ nhân, mà còn gửi gắm những tư tưởng nhân văn sâu sắc về thời đại, về số phận con người và những khát vọng mãnh liệt. Từ những chiến mã oai hùng trong trận mạc, những con “bạch mã” thanh tao, đến những con ngựa già âm thầm trong cuộc hành trình tâm hồn, hay những con ngựa gỗ chứa đầy mưu kế, mỗi hình tượng đều là một tấm gương phản chiếu, khi rõ nét, khi khuếch tán, chân dung tinh thần của chủ nhân và cả thế giới quan của người sáng tạo ra nó. Nghiên cứu hình tượng ngựa, vì thế, chính là một cách tiếp cận thú vị để khám phá chiều sâu của các tác phẩm văn học kinh điển, thấy được sự giao thoa kì diệu giữa hiện thực và nghệ thuật, giữa thế giới loài vật và tâm hồn con người.

Trong đời sống văn hoá, hình ảnh con ngựa đã trở thành một biểu tượng quen thuộc được nhiều gia đình sử dụng để trang trí nhà của mỗi dịp Tết đến. Hình vẽ, bức tượng những chú ngựa khoẻ khoắn, tung vó mạnh mẽ hay bức tranh “mã đáo thành công” không chỉ mang vẻ đẹp sinh động mà còn biểu trưng cho tinh thần thượng võ, lòng dũng cảm và ý chí vươn lên mạnh mẽ của gia chủ. Đặc biệt, bức hoạ Á Đông “mã thượng phát tài” – vẽ tám con tuấn mã – còn ẩn chứa ước nguyện về sự thịnh vượng, tài lộc đến nhanh chóng (trong ngôn ngữ Hán, ngựa là “mã”, từ “mã thượng” nghĩa là ngay lập tức; còn số tám là “bát”, gần âm với “phát”). Trong một sự kết hợp, thường là bức tranh “mã đáo thành công” cũng được vẽ gồm tám chú ngựa mạnh mẽ tung vó. Hình ảnh ấy phản ánh sâu sắc khát vọng hướng tới những giá trị cao đẹp, luôn thường trực trong tâm thức con người qua hàng ngàn năm lịch sử, từ xa xưa cho đến tận mai sau.

18.12.2025



Đọc hiểu là yêu cầu bắt buộc trong các kì kiểm tra, đánh giá ở bậc THCS, THPT cũng như trong những kì thi quan trọng như thi vào lớp 10 hay tốt nghiệp THPT. Trong đó, đọc hiểu thơ trữ tình là dạng bài quen thuộc, xuất hiện với tần suất cao, đòi hỏi học sinh không chỉ nắm vững kiến thức nền tảng mà còn thành thạo những kĩ năng đặc thù. Trước phạm vi nội dung rộng và nhiều vấn đề cần hướng dẫn, bài viết của PGS.TS. Lê Quang Hưng được triển khai theo nhiều kì, nhằm giúp người đọc tiếp cận và hệ thống hoá vấn đề một cách khoa học, hiệu quả.

Kĩ năng

đọc hiểu văn bản thơ trữ tình

PGS.TS. Lê Quang Hưng

Muốn giải quyết tốt các yêu cầu đọc hiểu văn bản thơ trữ tình, điều kiện trước tiên là hiểu rõ đặc trưng của thể loại này. Đã có một số cuốn sách, tài liệu trình bày về đặc trưng thơ trữ tình với các mức độ, tính chất khác nhau song vẫn cần phân tích điều này một cách đầy đủ, hệ thống.

A. Đặc trưng cơ bản của thơ trữ tình

1. Thơ trữ tình là tiếng nói trực tiếp của trái tim đang rung động ở trạng thái khác thường

Khi có nhu cầu tự bộc lộ, giải bày, người ta thường tìm đến thơ. Trong nguồn gốc tự nhiên của nó, thơ là nỗi lòng của một cá nhân ở một không gian, thời gian nhất định. “*Thơ là một điệu hồn đi tìm những tâm hồn đồng điệu*” (Tố Hữu). Nguyễn Quynh (thế kỉ XVIII) đã viết: “*Người như sông biển, chữ như nước, hứng thì như gió. Gió thổi tới sông biển cho nên nước lay động làm thành gợn, thành sóng, thành ba đào. Hứng chạm vào người ta cho nên chữ nổi dậy, không thể nín được mà sinh ra ở trong lòng, ngâm vịnh ở ngoài miệng, viết nên ở bút nghiên, giấy mực...*”⁽¹⁾. Khi bàn với Phan Huy Ích về thơ, Ngô Thì Nhậm (? – 1803) từng khẳng định cái gốc của thơ chính là cảm xúc hồn nhiên, chân thật: “*Lời văn óng ả, câu văn mượt mà song chỗ thần diệu là cốt ở tấm lòng để hiểu lòng mà thôi... Mây gió cỏ hoa xinh tươi kì diệu đến đâu, hết thấy cũng đều tự trong lòng nảy ra, gửi vào sự vật mà hiện lên ở ngôn ngữ... Đúng như ông từng chỉ ra rằng: hãy xúc động hồn thơ*

¹ Từ trong di sản, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1981, tr.103.

để cho ngọn bút có thần”⁽²⁾. Thế giới nghệ thuật thơ trữ tình, vì thế, đậm màu sắc cá nhân, mang tính chủ quan hoá cao độ. Nó là cái cá thể, cái duy nhất không lặp lại, không gặp lại bởi là niềm vui hay nỗi buồn, khát vọng hay thất vọng của cá nhân người làm thơ ở một thời khắc cụ thể. Nhà triết học, mỹ học Đức Hegel đã chỉ ra rằng: “Trữ tình thoát li thế giới thực tại để nhờ tưởng tượng tạo thành một thế giới mới, làm cho thế giới này thành biểu hiện sinh động của cái chân thực nội cảm”⁽³⁾. Bài thơ hay thường mang cái nhìn, cách cảm riêng của chủ quan người làm thơ, là kết quả của những suy tư, chiêm nghiệm sâu sắc, là tiếng nói từ tình cảm đến độ căng tràn, mãnh liệt. Hãy nhớ lại tuyên bố của Hàn Mặc Tử trong lời *Tựa Thơ Điên* (1938): “Tôi đã sống mãnh liệt và đầy đủ. Sống bằng tim, bằng phổi, bằng máu, bằng lệ, bằng hồn. Tôi đã phát triển hết cả cảm giác của tình yêu. Tôi đã vui, buồn, giận, hờn đến gần hết sự sống.”. Hãy lắng nghe tâm sự của Tố Hữu: “Thơ chỉ tràn ra khi trong tim ta cuộc sống đã thật đầy”. Nghệ thuật là sự giao kết máu thịt với đời sống. Đối với thơ, sự giao kết ấy phải được thực hiện bằng trái tim, phải trở thành rung động của trái tim. Và mỗi giao kết này, sự chứa đựng cuộc sống trong tim, cần đạt tới một ngưỡng nhất định – thật đầy.

2. Thơ là một hình thức tổ chức ngôn ngữ đặc biệt, tác động vào người đọc một cách tức thời bằng sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố

Nếu như phương tiện của âm nhạc là âm thanh, của hội hoạ là đường nét và màu sắc thì phương tiện của văn chương là ngôn từ.

Mối quan hệ giữa tác giả với nội dung biểu đạt và với ngôn từ ở các thể loại văn chương không giống nhau; vì thế, cách sử dụng và tổ chức ngôn từ ở mỗi thể loại cũng khác nhau. Do đó, chỉ trong thơ mới xuất hiện các khái niệm như dòng (trong tương quan với câu), vần, nhịp điệu,...

Người ta thường nói “thi trung hữu hoạ”, “thi trung hữu nhạc”.

Nói “thi trung hữu hoạ” (trong thơ có hoạ) nghĩa là khẳng định lời thơ như vẽ – có thể dựng lên trong trí tưởng tượng của bạn đọc các hình ảnh với đường nét, hình khối, màu sắc cụ thể, rõ ràng.

Nói “thi trung hữu nhạc” (trong thơ có nhạc) nghĩa là nhấn mạnh chất nhạc của lời thơ. Đây là chỗ khác biệt rõ giữa thơ trữ tình và văn xuôi tự sự do cách tổ chức ngôn ngữ. Chất nhạc (nhạc điệu) trong thơ thường được tạo nên bởi các yếu tố:

² Từ trong di sản, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội, 1981, tr.74.

³ Mỹ học (Hegel), tập 4A, 4B, Nhữ Thành dịch, Viện Văn học, Hà Nội, 1973.

- Cách gieo vần (vần lưng, vần chân, vần liền, vần gián cách...).
- Cách phối thanh (tiếng Việt đơn âm mà đa thanh): sự phối hợp các âm tiết thuộc hai nhóm thanh bằng, thanh trắc.
- Cách ngắt nhịp: sử dụng các dấu câu, cách ngắt/xuống dòng tạo nên độ dài, ngắn của lời thơ.

Đọc bài thơ, đừng hiểu máy móc rằng từ này là hoạ, từ kia tạo nhạc. Điều đáng lưu ý là trong thơ, hai phương diện hoạ và nhạc của ngôn từ, của lời được thể hiện trong nhau, qua nhau. Từ đây, thơ tác động, thu hút bạn đọc một cách tức thời bằng sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố. Thậm chí, ở đây còn có vai trò của vỏ âm thanh, của khoảng trống, khoảng lặng giữa các từ khi được kết hợp, tương tác một cách nghệ thuật (như tiếng ngân nga không dứt khi dùi gõ vào quả chuông đồng). Trong bài *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử) có câu “*Mơ khách đường xa khách đường xa*”. Cụm từ “*khách đường xa*” được lặp lại trên dòng thơ. Âm tiết “*xa*” thanh bằng, âm mở. Lời thơ láy lại, nhỏ dần như trôi dài trong hoài niệm thiết tha mà có phần vô vọng. Trong *Đây mùa thu tới*, khi viết “*Những luồng run rẩy rung rinh lá/ Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh*” thì Xuân Diệu như truyền vào người đọc cái cảm giác run rẩy rung rinh bởi bốn phụ âm “*r*” được sử dụng liên tiếp. Hơn nữa, sự súc tích của lời thơ cùng biện pháp đảo ngữ khiến câu thơ trở nên đa nghĩa, giàu sức gợi. Những luồng lá đang run rẩy rung rinh trong gió lạnh cuối thu hay những luồng gió đang run rẩy rung rinh trên mặt lá? Một cách tức thời, cùng một lúc, thơ tác động vào thị giác, thính giác, khơi gợi liên tưởng và tưởng tượng, đánh thức cả cảm xúc và nhận thức ở người đọc, người nghe. Làm sao tách được chất hoạ, chất nhạc của lời thơ chẳng hạn qua cách tổ chức ngôn ngữ tài hoa của Quang Dũng ở đoạn sau trong *Tây Tiến*:

Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi...

Hai từ miêu tả giàu tính tạo hình “*khúc khuỷu*”, “*thăm thẳm*”. Điệp từ “*dốc*” trong câu thơ ngắt nhịp 4/3, chữ “*dốc*” sau gõ cao lên chữ trước. Điều đó như vẽ con đường cứ lên cao mãi, vừa hết dốc này lại tiếp dốc khác, khúc khuỷu đến thăm thẳm. Câu thứ hai là đỉnh của con đường hành quân – bóng người lính như in lên nền trời, lẫn trong các cồn mây, mũi súng như đang chạm, đang trêu đùa với nền trời (về ngang tàng, thách thức trước gian khổ khác thường của người lính Tây Tiến). Câu thứ ba có điệp từ “*ngàn thước*” ở hai vế ngắt nhịp 4/3. Đường

hành quân lên cao ngàn thước rồi bỗng đột ngột dốc sâu cũng ngàn thước. Nhịp điệu câu thơ như chiếc thước dài gấp khúc nơi dấu phẩy. Tiếp theo, âm điệu lại trải dài ra man mác với toàn thanh bằng ở câu thứ tư. Đến đây, người lính đứng từ một điểm cao phóng tầm mắt về xa. Mưa giăng mờ mịt khắp không gian khiến cho ngôi nhà của người dân phía Pha Luông (vốn nằm lưng lửng nơi sườn núi) như bỗng bồng bềnh giữa biển khơi.

Trong thơ, hoạ và nhạc ở trong nhau, thể hiện qua nhau là vậy.

3. Thơ hướng tới sự hàm súc, ý tại ngôn ngoại, thường xuyên sử dụng các phương thức tu từ trong biểu đạt

Khi phân tích thơ, người ta hay nói tới sự cô đọng, súc gởi. Bằng số lượng ngôn từ vừa phải được lựa chọn, được tổ chức thành dòng, thành thể, chịu “áp lực” của vần, nhịp, của âm điệu... lời thơ có khả năng biểu đạt, khơi gợi nhiều nội dung ý nghĩa. Không ít nội dung có thể diễn giải từ câu thơ mang cấu trúc ngữ pháp đặc biệt “*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*” (Quang Dũng, *Tây Tiến*). Không dễ phân tích hết và thật minh bạch nổi nhớ trong tình yêu “*Lòng em nhớ đến anh/ Cả trong mơ còn thức*” (Xuân Quỳnh, *Sóng*). Cũng bởi hàm súc, thiên về nén, gợi nên thơ sử dụng một cách thường xuyên, tự nhiên các phương thức tu từ (so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, nhân hoá, tượng trưng, điệp từ, điệp cú pháp...). Mở đầu *Đây mùa thu tới*, Xuân Diệu miêu tả rặng liễu:

Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng

Với biện pháp nhân hoá, rặng liễu thuật tha, trầm lặng được cảm nhận như những thiếu nữ đang cúi đầu đứng chịu tang để những làn tóc buồn buông xuống. Miêu tả này đồng thời là cảm nhận. Đó không chỉ là dáng hình mà đồng thời chứa chiều sâu tâm trạng... Tương tự thế, ở khổ thứ ba của bài thơ, Xuân Diệu viết “*Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngẩn ngơ/ Non xa khỏi sự nhạt sương mờ*”. “Nàng trăng” chứ không phải vầng trăng. Nổi ngẩn ngơ, băng khuâng của nàng trăng thu tự có trong lòng chứ không hẳn do ngoại cảnh tác động.



Đây là hình ảnh “mùa thu nay” trong bài *Đất nước* của Nguyễn Đình Thi:

*Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha.*

Qua biện pháp nghệ thuật nhân hoá, bầu trời thu hiện lên thật cụ thể, gợi cảm với hành động (*thay áo mới*), màu sắc (*trong biếc*), giọng cười tiếng nói (*nói cười*) và cảm xúc, tâm trạng (*thiết tha*). Đó là biểu tượng sinh động cho một đất nước đang phấn chấn, tự hào trong độc lập, tự do sau quá trình kháng chiến vô vàn gian khổ... Nhìn lại hơn nửa thế kỉ với các cuộc kháng chiến trường kì, vĩ đại của dân tộc, Tố Hữu khái quát:

*Đâu phải đường xanh – đường qua máu chảy
Năm mươi năm, máu đỏ thành hoa*

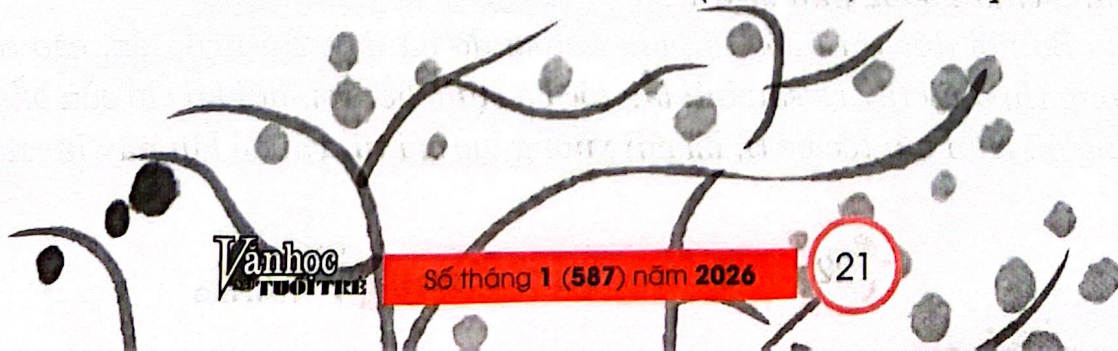
(*Với Đảng, mùa xuân*)

Ở đây, tất cả những “*đường xanh*”, “*đường qua máu chảy*”, “*máu*”, “*hoa*” đều trở thành những biểu tượng trong ý đồ – cảm hứng tổng kết lịch sử của nhà thơ.

Cái ý nằm ngoài lời khi cảm nhận, phân tích thơ nhiều khi được tạo nên bởi phương thức tổ chức lời thơ và các biện pháp tu từ, đồng thời còn phụ thuộc vào năng lực của người tiếp nhận. Nhiều người đã chỉ ra phép tu từ hoán dụ trong câu thơ: “*Áo chàm đưa buổi phân li/ Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay?*” (Tố Hữu, *Việt Bắc*). Nhà thơ đã dùng một sự vật quen thuộc, mang tính bản chất của người dân miền núi Việt Bắc (áo chàm) để nói về hình ảnh con người trong buổi chia li. Song, sức gợi của câu thơ có chỉ dừng lại ở đó? Màu áo chàm (dù nâu hay xanh) vốn đậm đà, bền bỉ, khó phai. Hình ảnh thơ ấy phải chăng còn gợi cho ta liên tưởng tới tâm hồn, tấm lòng của những con người mặc áo chàm. Nghĩa tình của đồng bào Việt Bắc với Cách mạng, với kháng chiến suốt “*mười lăm năm ấy*” và cả về sau này nữa, cũng sâu nặng, bền bỉ như chính màu áo họ khoác trên mình.

Cảm thụ thơ đòi hỏi người đọc phải phát hiện các biện pháp nghệ thuật được nhà thơ sử dụng cũng như ý nghĩa, hiệu quả của chúng. Ở công việc này, cùng với sự đồng cảm, sự tinh tế, không thể thiếu kiến thức về ngôn ngữ, về các phương thức tu từ tiếng Việt. Những năng lực này ở người đọc thơ, bình thơ không tách rời nhau.

(Còn nữa, xem tiếp số sau)





Thủ sức trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10

Môn: Ngữ văn; năm học 2025 – 2026

(Thời gian làm bài: 120 phút)

Trịnh Mai Liên

GV. Trường THPT Hoàng Quốc Việt, P. Vũ Ninh, Bắc Ninh

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc trích đoạn sau:

Bà ngồi ở góc nhà

(Tóm lược: Bà đã tám mươi lăm tuổi, bà chỉ ngồi ở góc nhà gà gật và nhắc nhở các cháu làm việc nhà nhưng Tuất, Hồng, Hải luôn khó chịu, cãi lại bà. Khi biết sự việc đó, bố chúng đã nghiêm khắc dạy dỗ các con.)

Lúc ấy là chín giờ rưỡi, bố đi họp ở công ti về. Thoáng qua là bố biết hết đầu đuôi câu chuyện. Bố bảo mẹ, thôi để các con nó học, xong bố sẽ nói chuyện.

Mười giờ rưỡi, Tuất, Hồng, Hải học xong bài, ngồi trước mặt bố. Bố nói:

– Các con nghĩ rằng, bà chỉ có một tuổi già tám mươi lăm năm sống chuyên ngồi thui thủi ở góc nhà như hôm nay thôi ư? Không, bà có cả một thời thanh niên sôi nổi. Bà từng là thanh niên xung phong, từng cầm súng bắn máy bay giặc Mỹ xâm lược nước ta. Bà làm công nhân dệt đến năm mươi lăm tuổi mới về hưu. Ông lúc ấy còn ở bộ đội. Từ thằng Tèo trở đi đều qua tay bà săn sóc, nếu không thì...

Bố nói đến đó thì bà nằm ở cái phản ở buồng ngoài thức giấc.

– Bố Tèo nói cái gì thế?

– Bà cứ ngủ đi, để con dạy bảo chúng. Con cháu không biết công ơn ông bà thì không thành người, bà ạ. Nói rộng ra, con dạy cho chúng biết rằng: Đằng sau người già là cả một cuộc đời rộng lớn mà họ đã dùng cả đương đầu đấy. Hãy kính trọng và yêu quý họ!

Bố nói dứt thì bước tới, cúi xuống đỡ bà dậy. Bà ngồi lên, cào tóc xong thì quai tay ra sau búi lại; tóc bà rụng hết rồi, búi lại chỉ còn bằng quả ổi. Nắn búi tóc bé tí, bà cúi xuống lục cái túi vải đỏ lâu nay lúc nào

cũng vẫn để ở đầu giường. Trong cái túi đó có hai chỉ vàng, bà dự định dành cho cái Hải một, cái Hồng một. Trong cái túi đó có một cuốn sổ tiết kiệm, bà nói, bà để dành từ hồi thằng Tèo mới đẻ, giờ không biết có bao nhiêu, bà cho thằng Tèo và thằng Tuất để hai đứa mua xe máy, con trai đi đâu phải có cái xe máy mới ra mẽ người!

– Con biết rồi! Con biết rồi! Bà nằm nghỉ đi!

Bố nói. Bà chếp miệng, xoay người xuống mặt phản:

– Ủ, mẹ nằm. Nhưng mà chắc là chẳng ngủ được nữa đâu, giờ sắp sáng rồi còn gì! Bà nằm co ro, chốc chốc lại ngھn lên ngắt lời bố: “Thôi, các cháu nó còn dại người, đừng trách chúng, con à.”

(Ma Văn Kháng, in trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, 2021, tr.172–174)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể trong văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những công việc người bà đã từng làm trong thời thanh niên.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp ẩn dụ trong câu văn: “Nói rộng ra, con dạy cho chúng biết rằng: Đằng sau người già là cả một cuộc đời rộng lớn mà họ đã dững cảm đương đâu đấy.”

Câu 4. Nêu ý nghĩa của chi tiết “cái túi vải đỏ lâu nay lúc nào cũng vẫn để ở đầu giường”.

Câu 5. Từ nội dung văn bản, anh/chị hãy rút ra bài học có ý nghĩa về cách ứng xử đối với ông bà (Trả lời khoảng 5 – 7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

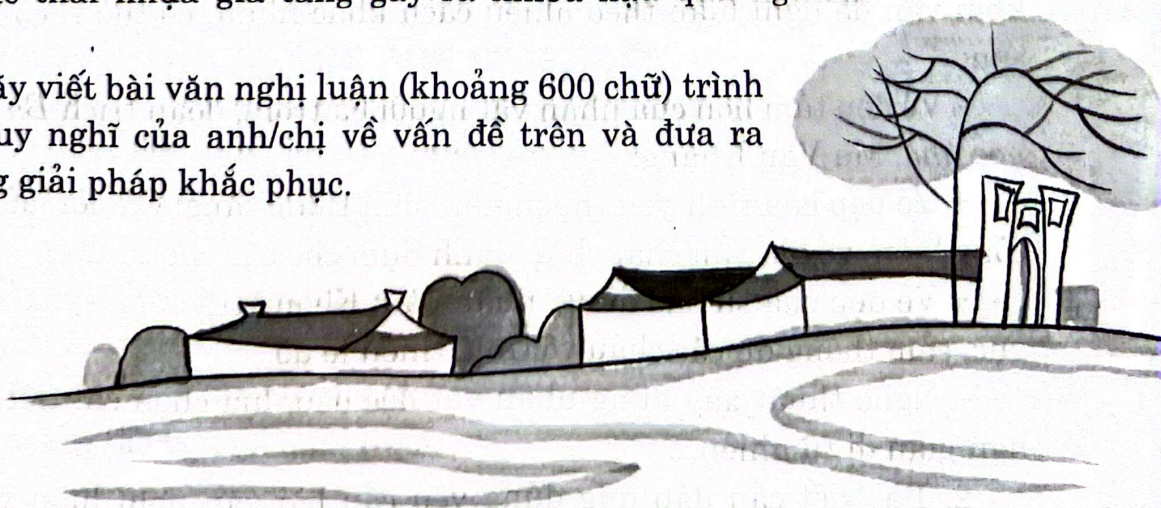
Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp tâm hồn của người bà trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

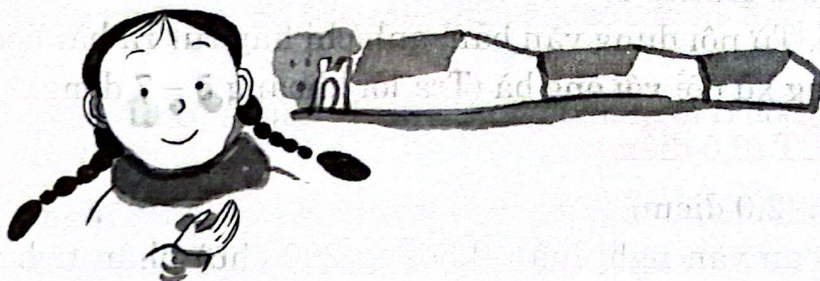
Rác thải nhựa gia tăng gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng.

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề trên và đưa ra những giải pháp khắc phục.



I. ĐỌC HIỂU

1. Ngôi kể trong văn bản: ngôi thứ ba.
2. Những công việc nhân vật bà đã từng làm trong thời thanh niên: “từng là thanh niên xung phong”; “từng cầm súng bắn máy bay giặc Mỹ xâm lược nước ta”.
3. Ấn dụ: “cuộc đời rộng lớn”; tác dụng: tăng tính biểu đạt, giúp câu văn giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn; nhấn mạnh bề dày trải nghiệm trong cuộc sống của những người già; thể hiện thái độ trân trọng, thấu hiểu và biết ơn của tác giả.
4. Chi tiết “cái túi vải đỏ lâu nay lúc nào cũng vẫn để ở đầu giường”: “cái túi vải đỏ lâu nay” là nơi cất giữ những tài sản quý giá nhất mà cả cuộc đời bà chắt chiu, tiết kiệm được; là những món quà bà nâng niu, trân trọng, giữ gìn “lúc nào cũng vẫn để ở đầu giường” dành cho từng đứa cháu.
|> Khắc họa sự hi sinh, tình yêu thương của người bà.
5. Người viết có thể rút ra những bài học về cách ứng xử với ông bà:
 - Hiếu thảo, kính trọng, biết ơn; ngoan ngoãn, lễ phép,...
 - Quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ với ông bà.



II. VIẾT

1. Người viết có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau, có thể theo hướng sau:
 - Vẽ đẹp tâm hồn của nhân vật người bà trong đoạn trích *Bà ngồi ở góc nhà*, Ma Văn Kháng:
 - + Vẽ đẹp của tình yêu thương, hi sinh thầm lặng: Cả đời lao động, cống hiến, về già vẫn chắt chiu, dành dụm cho các cháu;
 - + Vẽ đẹp của sự bao dung, nhân hậu: Không trách móc, luôn bênh vực, cảm thông dù các cháu vô tình, thiếu lễ độ.
 - Nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo, lựa chọn chi tiết, ngôn ngữ giản dị tự nhiên,...
2. Bài viết cần đáp ứng đúng yêu cầu bài văn nghị luận về một

vấn đề cần giải quyết; bố cục rõ ràng, hợp lí, lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục; biết chọn và phân tích các dẫn chứng để làm nổi bật vấn đề. Sau đây là một hướng triển khai:

- * Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.

- * Triển khai vấn đề cần nghị luận.

- Giải thích vấn đề: Rác thải nhựa là các sản phẩm làm từ nhựa đã qua sử dụng, không phân huỷ hoặc phân huỷ rất chậm trong môi trường tự nhiên; bao gồm túi nilon, chai nhựa, hộp nhựa, ống hút nhựa, đồ dùng một lần...

- Thực trạng của vấn đề: Có giá thành rẻ, đa dạng mẫu mã, công dụng, các sản phẩm làm từ nhựa đang ngày càng phổ biến trên thị trường khiến lượng rác thải nhựa tăng nhanh; ý thức bảo vệ môi trường và công tác thu gom, tái chế, xử lí rác thải nhựa còn nhiều hạn chế.

- Hậu quả của vấn đề: Rác thải nhựa có thể gây ra ô nhiễm đất, nước, không khí, huỷ hoại hệ sinh thái, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ và sự phát triển của con người...

- Trao đổi với các ý kiến trái chiều: Không thể vì sự tiện lợi trước mắt của các sản phẩm làm từ nhựa mà bỏ qua những hậu quả lâu dài của rác thải nhựa đến môi trường và sức khoẻ con người.

- Đề xuất giải pháp:

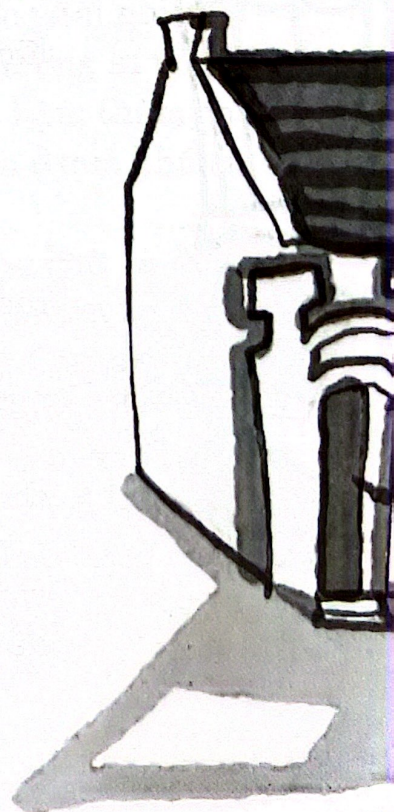
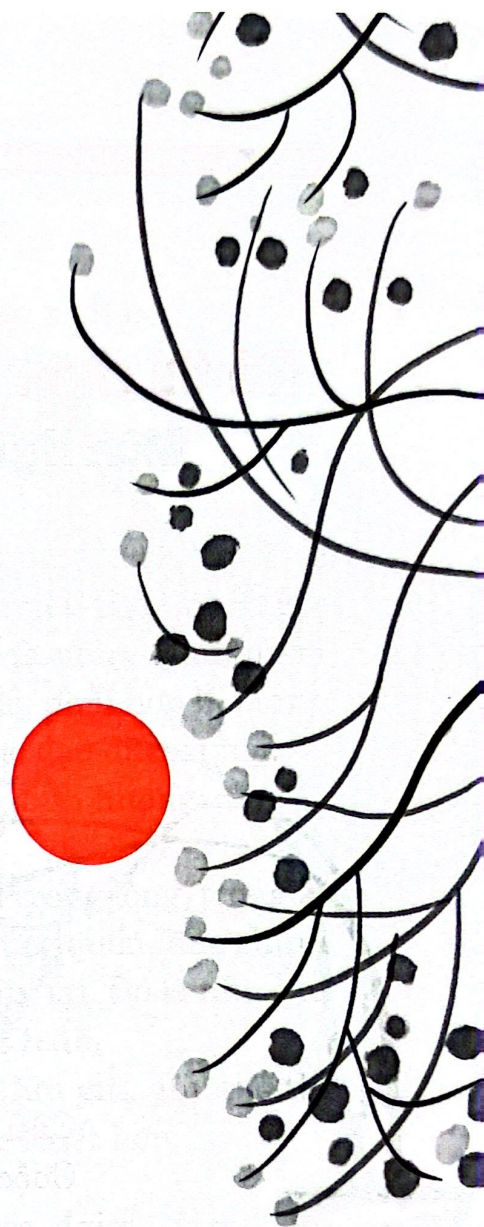
- + Với cá nhân: hạn chế dùng đồ nhựa một lần; phân loại rác; tái sử dụng, tái chế.

- + Với gia đình – nhà trường: giáo dục ý thức bảo vệ môi trường; tổ chức hoạt động tuyên truyền.

- + Với nhà nước – xã hội: ban hành chính sách hạn chế nhựa dùng một lần; đầu tư công nghệ xử lí; xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm.

- * Khẳng định nhận thức đúng đắn và giải quyết vấn đề nêu ra.

Lưu ý: Bài làm cần có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận.



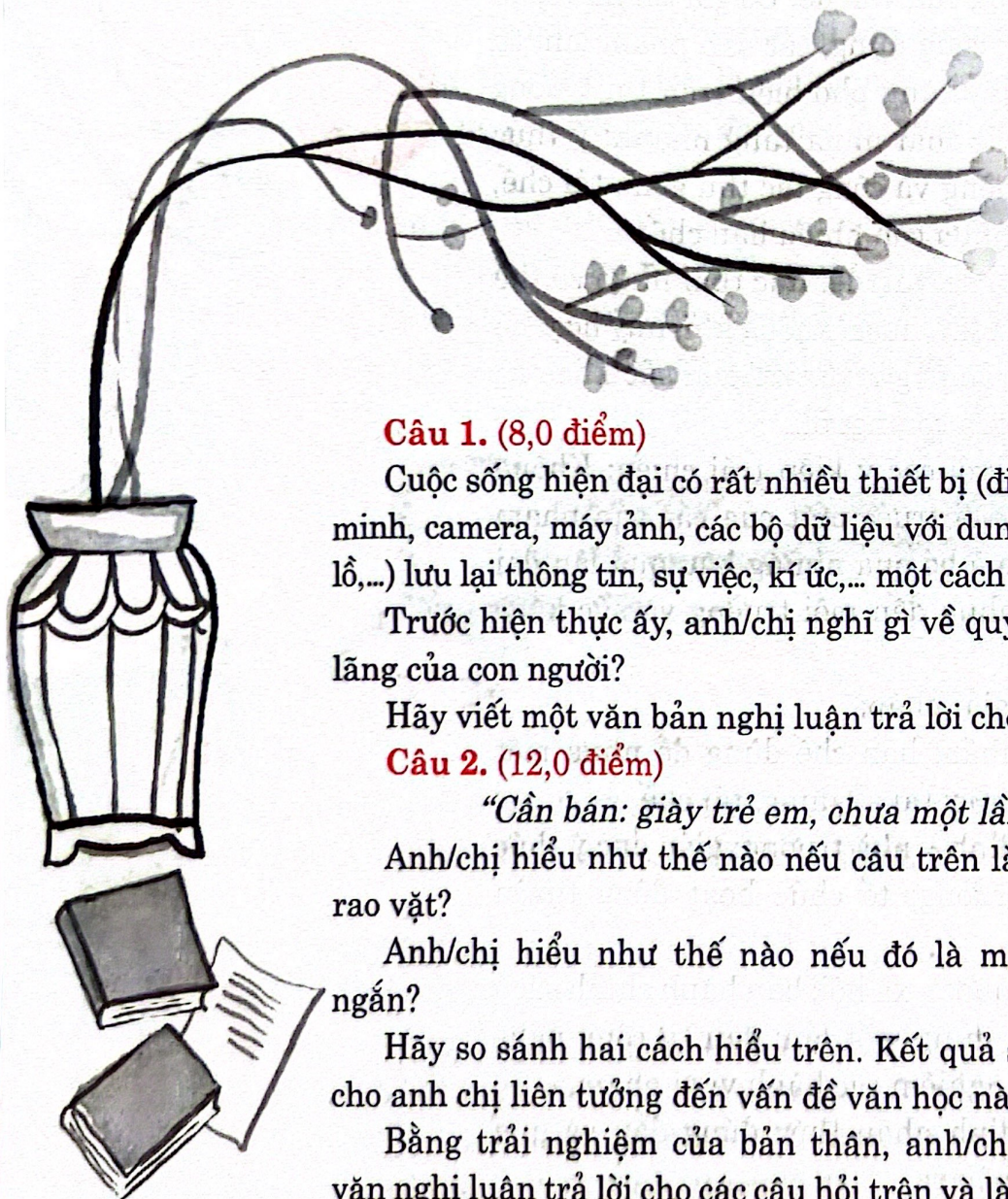


Đề thi chọn học sinh giỏi THPT cấp Thành phố

Môn: Ngữ văn (Chuyên); năm học 2025 – 2026

(Thời gian làm bài: 180 phút)

ThS. Tôn Nữ Quỳnh My (giới thiệu)
CV. Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Huế



Câu 1. (8,0 điểm)

Cuộc sống hiện đại có rất nhiều thiết bị (điện thoại thông minh, camera, máy ảnh, các bộ dữ liệu với dung lượng khổng lồ,...) lưu lại thông tin, sự việc, kỉ ức,... một cách lâu dài.

Trước hiện thực ấy, anh/chị nghĩ gì về quyền được quên lãng của con người?

Hãy viết một văn bản nghị luận trả lời cho câu hỏi trên.

Câu 2. (12,0 điểm)

“Cần bán: giày trẻ em, chưa một lần dùng”

Anh/chị hiểu như thế nào nếu câu trên là một mẫu tin rao vặt?

Anh/chị hiểu như thế nào nếu đó là một truyện cực ngắn?

Hãy so sánh hai cách hiểu trên. Kết quả so sánh ấy gợi cho anh chị liên tưởng đến vấn đề văn học nào?

Bằng trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trả lời cho các câu hỏi trên và làm sáng tỏ vấn đề văn học mình liên tưởng.

Câu 1 (8,0 điểm)

* Yêu cầu về kĩ năng

- Nắm vững phương pháp làm bài văn nghị luận xã hội.
- Đáp ứng các yêu cầu về văn phong; cách viết sáng tạo.
- Bố cục chặt chẽ, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng phù hợp.
- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; chữ rõ, bài sạch.

* Yêu cầu về kiến thức

Học sinh cần xác định đúng vấn đề phải giải quyết: quyền được quên lãng của con người trong một xã hội có quá nhiều thiết bị để ghi nhớ, lưu giữ thông tin, sự việc. Có thể có nhiều cách nhìn, quan niệm khác nhau về vấn đề, song cần đảm bảo cách nhìn ấy phải hợp lí, mang tính nhân văn và không đi ngược lại các chuẩn mực đạo đức xã hội.

Có thể trình bày có nhiều cách, sau đây là một định hướng:

1. Giải thích

– Quên lãng là quên đi, xoá nhoà, không còn giữ trong lòng, trong kí ức những điều mình không muốn nhớ lại. Quyền được quên lãng chính là quyền được bỏ qua, được tha thứ, được bắt đầu làm lại. Đó là nhu cầu hầu như của tất cả mọi người, vì con người vốn bất toàn.

– Trong xã hội công nghệ với rất nhiều thiết bị lưu giữ, ghi nhớ thì quyền được quên lãng lại càng đặt ra một cách bức thiết hơn.

2. Bàn luận

– Các thiết bị ghi nhớ với dung lượng lớn giúp con người lưu giữ kí ức. Con người được nhắc nhớ những điều đẹp đẽ, ngọt ngào, những kỉ niệm vui vẻ, hạnh phúc. Nhưng con người cũng buộc phải ghi nhớ cả những điều khủng khiếp, những sự việc đau buồn, những kí ức tồi tệ; phải luôn đối mặt với cảm giác đau đớn, ray rứt, ân hận; thậm chí không còn dũng khí để tiếp tục sống nếu mọi việc xảy ra ở quá khứ cứ luôn hiện hữu.

– Khi quên lãng và được quên lãng, con người tự tha thứ và được tha thứ những lỗi lầm trong quá khứ. Lúc ấy, con người sẽ tìm lại được bản ngã, trân trọng hiện tại, biết giá trị của cuộc sống. Con người sẽ tìm lại được cảm giác an yên, biết ơn và trân trọng mọi điều. Sự lãng quên đôi lúc trở thành sự cứu rỗi và làm cho cuộc sống nhân văn hơn.

– Quyền được lãng quên không đồng nghĩa với việc tha hiệp với những điều xấu xa, độc ác; không đồng nghĩa với việc bao biện, chạy trốn tội lỗi của mình. Đôi khi không có thiết bị nào ghi lại nhưng tự bản thân con người phải biết khắc ghi để sống tốt đẹp và không lặp lại sai lầm lần nữa.

3. Bài học

– Tôn trọng quyền con người, trong đó có quyền được lắng nghe, được tha thứ.

– Dũng cảm bước qua những điều đau buồn, sống tích cực và tìm kiếm hạnh phúc ở hiện tại

– Nhân văn với người, nhân văn với chính mình.

Câu 2. (12,0 điểm)

* Yêu cầu về kĩ năng

– Nắm phương pháp làm bài nghị luận văn học, xác định được vấn đề văn học cần bàn, qua việc phân tích tác phẩm tự chọn theo trải nghiệm cá nhân để làm rõ về vấn đề nói đến.

– Bố cục mạch lạc, văn viết đúng phong cách, sáng tạo.

– Diễn đạt trôi chảy, lưu loát; chữ viết cẩn thận, bài làm sạch sẽ.

* Yêu cầu về kiến thức

Học sinh cần nêu được cách hiểu của mình theo hai hướng: nếu xem đó là mẩu tin rao vặt – nếu giả sử đó là một truyện cực ngắn. Từ việc so sánh 2 cách hiểu khác nhau đó, học sinh cần trình bày về vấn đề tiếp nhận văn học và làm rõ vấn đề ấy qua trải nghiệm văn học của bản thân.

Việc trình bày có thể theo nhiều cách, sau đây là một số gợi ý:

1. Nêu cách hiểu – So sánh hai cách hiểu – Vấn đề văn học gợi ra từ cách hiểu

– Câu “*Cần bán: giày trẻ em, chưa một lần dùng*” nếu được xem như một mẩu tin rao vặt thì ý nghĩa của nó đơn thuần đưa đến thông tin: ai đó (có thể là người mẹ) đang cần bán một đôi giày trẻ em còn mới, chưa từng sử dụng. Thông tin này hầu như không có ý nghĩa nào khác và chỉ hướng đến những ai đang cần mua một đôi giày cho trẻ em còn mới.

– Nếu xem câu trên là một truyện cực ngắn thì người đọc có thể tưởng tượng về một câu chuyện: Một người mẹ đang muốn bán đi đôi giày của đứa con mình, tiễn biệt đi kỉ niệm về một đứa bé. Đứa bé vì một lí do nào đó (đã chết; bị tật nguyên đôi chân;...) chưa từng mang đôi giày mà người mẹ đã yêu thương chuẩn bị cho con. Người mẹ chắc hẳn đã đau đớn, quặn thắt vì điều đó. Và giờ đây người mẹ muốn buông tay để kỉ niệm đau lòng kia được rời đi.

– Hai cách hiểu hoàn toàn khác nhau khi nhìn từ hai góc độ. Nếu nhìn ở góc độ là một truyện cực ngắn, đằng sau một số chữ ngắn gọn, người đọc có thể liên tưởng, tưởng tượng cả một câu chuyện dài, nhiều cung bậc cảm xúc, nhiều ý nghĩa và thông điệp sâu sắc.

– Sự khác nhau trong hai cách hiểu trên đặt ra vấn đề về tiếp nhận văn học: Người đọc có vai trò hết sức quan trọng khi tạo nên ý nghĩa và số phận của tác phẩm.

2. Bình luận

– Người đọc tuy không tạo ra tác phẩm nhưng lại tham gia vào đời sống và số phận của tác phẩm với vai trò quan trọng. Chính người đọc làm cho một văn bản văn học trở thành tác phẩm văn học, đem lại sự sống, sinh khí, sự rực rỡ hoặc lụi tàn của một tác phẩm.

– Người đọc bằng tâm đón nhận, động cơ, tâm thế rất riêng của mình đã “đồng sáng tạo” với tác giả, tạo cho tác phẩm những tầng lớp ý nghĩa hết sức đa dạng và không có điểm kết, vượt ra khỏi chủ quan của người sáng tác.

– Người đọc có thể “đồng sáng tạo” như thế một phần do tài năng của người sáng tác. Những tác giả tài năng thường là người biết tạo nên những “điểm trống”, mở ra nhiều liên tưởng phong phú cho người đọc. Từ đó, tạo chiều sâu cũng là sức sống lâu bền cho tác phẩm.

– Người đọc tham gia vào quá trình tạo sinh nghĩa, song, người đọc không có toàn quyền quyết định ý nghĩa của tác phẩm. Hiểu và tạo sinh nghĩa phải dựa trên chính thể giới hình tượng của tác phẩm.

3. Thông qua trải nghiệm văn học để làm sáng tỏ vấn đề

Tuỳ vào trải nghiệm văn học, trên cơ sở hiểu biết về tác giả, tác phẩm, học sinh chọn một số tác phẩm để phân tích, làm rõ vấn đề văn học đã bàn ở trên.

Qua việc phân tích tác phẩm văn học, học sinh làm rõ được:

– Tác phẩm có nhiều tầng lớp ý nghĩa. Các tầng lớp ý nghĩa được nén chặt trong lớp ngôn từ, lớp hình tượng; đồng thời, tác phẩm cũng tạo ra nhiều “khoảng trống” vẫy gọi sự sáng tạo, tiếp nối của người đọc trong việc tạo sinh ý nghĩa. Điều này khẳng định tài năng của người sáng tác.

– Cách hiểu và cảm nhận đa dạng của người đọc góp phần tạo nên sức sống lâu bền cho tác phẩm.

* Mỗi nhà văn cần khẳng định tài năng của mình qua xây dựng thể giới hình tượng đa nghĩa, đồng thời, tôn trọng đời sống độc lập của mỗi tác phẩm. Người đọc cần nâng cao tâm đón nhận để hiểu tác phẩm một cách trọn vẹn và sâu sắc nhất.

Lưu ý: Học sinh có thể có những liên tưởng khác. Song, liên tưởng ấy cần phù hợp, hợp lí, thuyết phục. Việc trình bày cần theo các bước như trên.

Đề dự thi

Ra đề văn hay – viết ngay đoạn ngắn

ĐỀ DỰ THI – TRẦN PHƯƠNG ANH

E1K72, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Có ý kiến cho rằng: “Tình yêu thương và sự kì vọng của cha mẹ có thể là động lực nhưng cũng có thể áp lực cho con cái”.
Từ góc độ của một người con, em hãy viết một đoạn văn nghị luận trình bày quan điểm của mình về ý kiến trên.

Gợi ý làm bài

a. Giải thích vấn đề nghị luận

- Tình yêu thương: sự quan tâm, chăm sóc.
 - Kì vọng: niềm tin, sự mong đợi, dự đoán về kết quả tốt đẹp trong tương lai.
 - Động lực: những nhân tố thúc đẩy cá nhân cố gắng, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ để đạt mục tiêu đã đề ra.
 - Áp lực: những yếu tố đẩy con người sống trong trạng thái tinh thần bị đè nén, mệt mỏi.
- ⇒ Tình yêu thương của cha mẹ là sự quan tâm, chăm sóc, đôi khi là sự kì vọng vào con cái. Điều đó có thể tạo cho con động lực để phát triển, hoàn thiện nhưng cũng có thể tạo ra những áp lực cho con cái.

b. Phân tích các khía cạnh của vấn đề:

- Tình yêu thương của cha mẹ là điểm tựa giúp con vững bước vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống, là liều thuốc xoa dịu những lúc con đau buồn, thất bại...
- Cha mẹ yêu thương và kì vọng quá nhiều vào năng lực của con sẽ gây cho con cảm giác mệt mỏi, căng thẳng. Tình yêu thương quá lớn đôi khi tạo ra sự kiểm soát, áp đặt khiến con cái áp lực, khó chịu,...
- Có bằng chứng để chứng minh.

c. Mở rộng, bàn luận và rút ra bài học

- Sự khác biệt về thế hệ dễ dẫn đến sự bất đồng quan điểm, vì vậy con cái cần chia sẻ những mong muốn cá nhân để cha mẹ thấu hiểu. Cha mẹ cũng lắng nghe ý kiến của con để dung hoà, tạo không khí gia đình hạnh phúc, đầm ấm.
- Con cái đặt ra mục tiêu và xây dựng kế hoạch thực hiện; chứng minh năng lực và quyết tâm của bản thân thông qua hành động cụ thể. Cha mẹ nhận rõ năng lực của con để động viên, khích lệ, phát huy.

2. Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh mầm cây trong bài thơ *Chuyện thần tiên* của Nguyễn Ngọc Quế để làm rõ vẻ đẹp của sự sống và niềm hi vọng mà tác giả gửi gắm.

Chuyện thần tiên

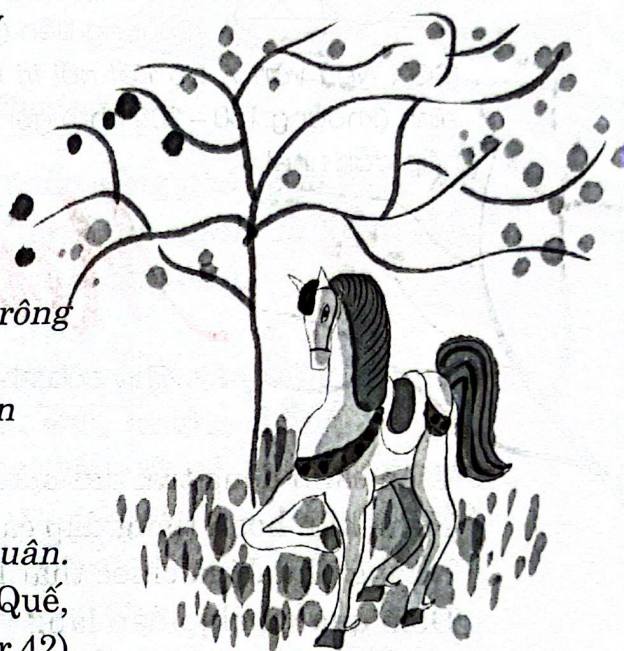
*Chuyện rằng: Gieo hạt xuống đây
Là mầm sẽ nứt, là cây đâm chồi
Là rụng vài đọt lá tươi
Gió về xào xạc, nắng phơi ấm trời*

*Chuyện rằng: Hối hộp bạn ơi
Đất đang động cựa, cho người đợi trông
Chấp tay ai chúm môi hồng
Thầm thì cầu khẩn gọi hồn cây lên*

*Ô kìa: Như chuyện thần tiên
Một mầm cây mọc, dịu mềm trời xuân.*

(Nguyễn Ngọc Quế,

Văn học và Tuổi trẻ tháng 1 năm 2019, tr.42)



Gợi ý làm bài

1. Giới thiệu hình ảnh mầm cây

“Mầm cây” là hình ảnh trung tâm, xuyên suốt; nó không chỉ là hình ảnh thiên nhiên mà còn mang ý nghĩa biểu tượng.

2. Phân tích vẻ đẹp của sự sống qua hình ảnh mầm cây

– Sự sống bắt đầu từ những điều nhỏ bé: Mầm cây xuất phát từ một hạt giống rất nhỏ; Quá trình nảy mầm diễn ra chậm rãi nhưng chắc chắn.

– Sự sống hoà hợp với thiên nhiên: Mầm cây lớn lên trong sự nâng đỡ của gió, nắng, đất trời; Thiên nhiên hiện lên gần gũi, ấm áp.

3. Niềm hi vọng của con người gửi gắm qua hình ảnh mầm cây

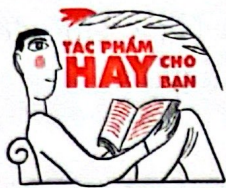
– Con người hồi hộp, chờ đợi, tin tưởng vào điều tốt đẹp.

– Hành động “chấp tay”, “thầm thì” thể hiện niềm tin yêu, nâng niu sự sống.

4. Đánh giá khái quát ý nghĩa hình ảnh mầm cây

– Khẳng định mầm cây là “chuyện thần tiên”.

– Nêu thông điệp của bài thơ.



Với mong muốn mang đến bạn đọc những văn bản độc sắc thuộc nhiều thể loại, giúp bạn có thêm nguồn ngữ liệu phong phú cho hoạt động đọc mở rộng, VH&TT số này xin giới thiệu đến bạn đọc bài thơ **Mùa xuân** của nhà thơ Bình Nguyên Trang và tản văn **Hương mùi** của tác giả Lê Phương Liên (Hải Phòng) cho chủ điểm **Màu sắc trăm miền**

(SGK Ngữ văn 7, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*). Hãy cùng đọc và viết lời bình (khoảng 150 – 200 chữ) gửi đến VH&TT để có cơ hội nhận những phần quà hấp dẫn nhé!

Mùa xuân

Thơ của nhà thơ **Bình Nguyên Trang**

Trên cánh đồng trải dài màu xanh
Nghe hân hoan tiếng đập cánh con chim hoạ mi bay theo hình dải lụa
Dường như đó là chiếc thắt lưng của nàng công chúa
Đêm qua vừa kịp đến làng

Mùa xuân bất ngờ sang từ một búp bàng
Như con mắt thức dậy sau ngàn ngày chờ đợi
Lạ lùng gió cứ nồng nàn tràn tới
Dường như đây ấp cánh đồng

Nghe trong lòng như có một quả chuông
Năm giờ sáng chợt ngân lên kì diệu
Trước sân nhà hoa đào hồng như má người say rượu
Còn chú mèo lười đi từ bếp ra sân

Bao mơ ước trở về trên đôi cánh mùa xuân
Trong giây lát mẹ dường như trẻ lại
Khi mẹ đứng trước thềm nhà gió thổi tung mái tóc
Em quàng chiếc khăn ngày bắt đầu đi học
Ngồi nói chuyện với chú mèo

Mùa xuân về bao mối mẻ mang theo
Sau cơn mưa mặt đất có phép màu
Nắng bừng sáng trong khu vườn lạnh lẽo
Và tiếng cười đang ở lại trong ngôi nhà, trong nồi bánh đang reo...



Hương mùi

Tản văn của **Lê Phương Liên**

Mùa đông lững thững qua cầu. Dọc triền sông phất phơ vàng hoa cải. Gió đưa thoang thoảng hương mùi. Mùi già nghĩa là xuân đến. Tình quê trong tôi như hương mùi mãi “trinh nguyên”...

Phiên chợ Cháy cuối cùng trong năm họp vào sáng ba mươi tết. Người đi chợ sắm sanh đủ thứ, nhưng chẳng ai quên mua một bó mùi già. Người bán không thách giá, người mua vui vẻ mua. Cũng bởi một bó mùi chẳng đáng giá là bao. Có năm, nhà tôi để hẳn hai luống mùi già, cây tốt cao chừng sải tay. Chiều hai tám tết mẹ bảo tôi ra nhổ mùi về. Cánh đồng vụ đông xanh đủ màu của rau củ. Mơn mớn bắp cải su hào, mỡ màng xà lách khoai tây. Gió đông hây hây đùa với lũ bướm trắng trên bạt hoa cải ngồng cuối vụ. Mùi già khiêm nhường, cánh hoa trắng nhỏ nhoi, lời phơi trước gió. Mẹ tôi bảo: “Con nhớ chỉ chọn những cây thật già nhé, càng già càng thơm đấy”!

Dạo ấy, tôi chừng mười một mười hai thôi, nhưng cũng biết phân biệt, mùi già là cây còn lá rất ít, quả tròn nhỏ xiu xiu. Thân và quả đã ngả sang màu tím nhạt. Tôi ôm bó mùi về mà người như được ướp bằng làn hương dịu dịu ấy.

Năm nào cũng vậy, cứ chiều ba mươi là mẹ làm mâm cỗ cúng tất niên. Tôi có nhiệm vụ rửa sạch mùi cho vào nồi, đổ ngập nước rồi cho lên bếp đun.

Chà, nồi mùi sôi sùng sục, hương thơm toả khắp ba gian nhà, quện với hương trầm trên án thư thành mùi thơm thật khó diễn tả. Cho đến tận bây giờ tôi vẫn không thể quên được mùi hương ấy. Rồi mẹ hối tôi gọi các em về tắm rửa. Gọi mãi mới tìm được thằng em út đang châu chực bên cầu ao nhà bác, chờ mổ gà để xin cái diều về thổi bong bóng chơi.

*Thương nhớ lắm mùa xưa tết đến
Mẹ gọi về tắm nước mùi thơm
Mong cho con thơm suốt một đời...*

Chẳng biết tục tắm nước mùi vào ngày tất niên có tự bao giờ. Và cũng không biết hương mùi đã thơm biết bao cuộc đời. Nhưng mỗi dịp

xuân về nó lại làm tôi xao xuyến băng khuâng. Hương thơm ấy mộc mạc như chính con người miền quê hiền lành chất phác.

Chiều ba mươi Tết, cả không gian chòm xóm chưa bao giờ thơm đến thế. Bà tôi bảo tắm nước mùi để tẩy sạch những cái không may trong năm. Sáng mồng một rửa mặt lá mùi để chào đón một năm mới tốt lành đang đến.

Còn nhớ, một năm cha tôi được đơn vị cho về ăn tết để sau đó đi “B” dài. Mẹ tôi nấu một nồi mùi to, thơm lắm để dành riêng cho cha tôi. Hôm ấy là hăm mấy tết thôi. Bà tôi đi chạp giỗ ở làng dưới. Mẹ bắt đôi gà và mấy ống gạo nếp bảo cho chị em tôi đi ăn giỗ cùng bà. Bố mẹ tôi xuống muộn.

Bây giờ nhớ lại, nồi nước mùi ấy là của chung hai người, và họ đã có những phút giây hạnh phúc tuyệt vời, sau thời gian dài xa cách... chiến tranh mà.

Năm tháng dần trôi, cha cũng theo bà về cõi vĩnh hằng. Ngôi nhà xưa chỉ còn lại mẹ tôi. Mẹ vẫn nấu lá mùi để tắm, xông nhà xông bếp. Có hôm mồng hai gia đình tôi về, mẹ đã để sẵn cái thau và nồi nước mùi trước cửa giục con cháu rửa mặt.

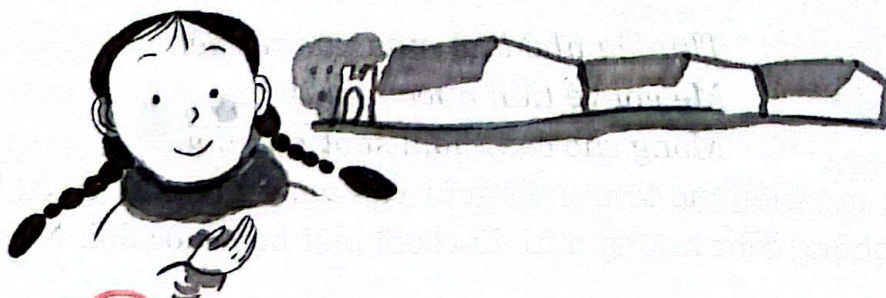
Mấy chục mùa xuân đi qua, tôi theo mẹ vẫn giữ nếp xưa, nấu nước mùi vào tất niên. Các con của tôi cũng vậy. Sáng 23 Tết đã thấy con gái ra chợ Máy Đá ôm một bó mùi về, tách ra, chia cho mẹ một nửa.

Nó bảo nấu sớm để vợ chồng Táo quân tắm thơm tho, lên châu Ngọc Hoàng.

Hôm con trai dọn về nhà mới, mặc dù mới hai mươi tết, nhưng đã thấy con dâu nấu một nồi mùi to để ở chân cầu thang. Hương thơm dịu dàng thanh khiết lan toả khắp các tầng. Ngôi nhà trở nên ấm áp. Tôi thấy lòng mình thanh thản lạ...

Có lẽ bạn sẽ bảo tôi, chỉ có nồi lá mùi thôi sao dài dòng đến thế. Mà cũng đúng. Ở thế kỷ hai mươi mốt này, các hãng tây tàu, các nhà khoa học nghiên cứu sản xuất ra bao nhiêu là loại dầu tắm sữa tắm, hương thơm đa dạng đa màu. Nhưng với tôi và chắc cả bao người con xa xứ nữa, thứ nước mùi linh thiêng ấy đã ngấm vào da thịt từ thời thơ bé.

Bánh chưng đang ép, hoa đào hé nở, mùi già toả ngát hương thơm. Xuân đã thật gần.



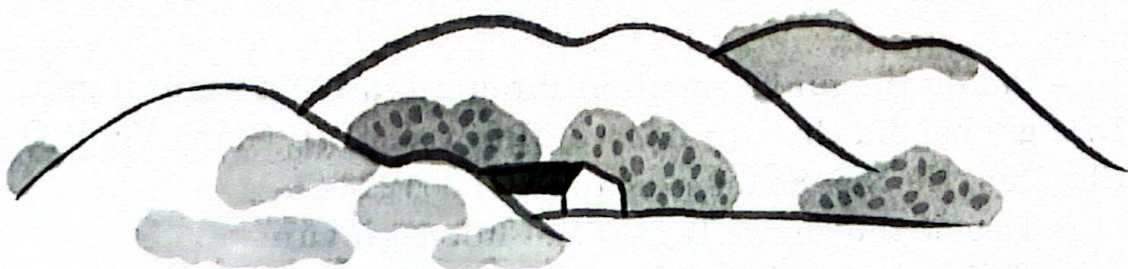
Lời bình tác phẩm “Hoa không tên”

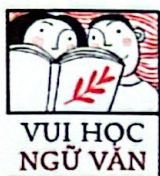
(VH&TT tháng 11.2025)

Phương Lưu từng chia sẻ: “Bài thơ hay bao giờ cũng gói ghém bên trong một chiều sâu suy nghĩ”. Quả đúng như vậy, những tác phẩm thu hút được bạn đọc luôn mang trong mình nét đặc sắc cả về nội dung lẫn nghệ thuật, gọi lên trong mỗi người những suy tư sâu xa. Và bài thơ *Hoa không tên* của Nguyễn Đình Thi là một tấm gương phản chiếu trọn vẹn điều đó. Tác phẩm mở ra không gian nghệ thuật với phong cảnh hoang dã: “vách đá”, “đóa hoa”, “núi mây”,... Thiên nhiên trước mắt gợi hình dung về một bến bờ tiền sử, mang đến cho độc giả cảm giác yên bình, vắng lặng. Nơi ấy đủ để tâm hồn con người được chữa lành và thanh lọc, hoà vào sắc xanh diệp lục, vào màu trắng của “núi mây lộng gió”. Giữa miền thiên nhiên nguyên sơ, “một đóa hoa” – tuy nhỏ bé – nhưng lại tràn đầy sức sống, tươi tắn “cười tươi với mây trời”. Loài hoa ấy “không tên” phải chăng bởi “thế gian vội vã”, chẳng mấy ai để ý mà đặt cho nó một tiếng gọi? Dù thời gian có trôi qua “rất lâu” hay “rất xa”, nó vẫn bung nở, xoè nên những cánh hoa làm đẹp cho cuộc đời. Điệp ngữ “từ rất lâu/từ rất xa” càng làm nổi bật sức sống bền bỉ, âm thầm của bông hoa nhỏ trên vách đá. Từ hình ảnh đóa hoa không tên ấy, bài thơ gieo vào lòng người đọc một “chiều sâu suy nghĩ”: dấu đời sống có ra sao, dấu con người đôi khi âm thầm, ít được chú ý, thì vẫn có thể tự tại vươn lên và toả sáng theo giá trị riêng của mình, từng bước chạm tới những “nấc thang” của khát vọng. Với thể thơ tự do, cấu trúc bậc thang và hệ thống hình ảnh giàu tính biểu tượng, Nguyễn Đình Thi đã tạo nên một thi phẩm đượm đầy suy tưởng, xứng đáng là một trong những “ba lô thơ” để đời ông gửi lại cho văn đàn dân tộc.

Nguyễn Hoà Thuận

Lớp 12C5, THPT Lê Quý Đôn, P. Tân Ninh, Tây Ninh





Thể lệ Cuộc thi Vui học Ngữ văn

Với mong muốn mở rộng không gian học tập, tạo sân chơi thú vị hoá việc học, *Tạp chí Toán học và Văn học trong nhà trường* - Viện Nghiên cứu Sách và Học liệu Giáo dục tiếp tục tổ chức cuộc thi **Vui học Ngữ văn**. Cuộc thi hứa hẹn là một sân chơi bổ ích, lí thú giúp các bạn học sinh mở rộng kiến thức tiếng Việt, rèn luyện kĩ năng viết văn, phát huy năng lực tự học, năng lực kết nối văn học với cuộc sống.

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Học sinh THCS và THPT toàn quốc.

II. NỘI DUNG CUỘC THI

Hàng tháng, *Văn học và Tuổi trẻ* đăng tải một đề thi Vui học Ngữ văn. Đề gồm 4 phần: *Phần Một - Khởi động, Phần Hai - Khám phá, Phần Ba - Tăng tốc, Phần Bốn - Về đích.*

III. THỂ THỨC

Mỗi thí sinh chỉ được gửi một bài dự thi mỗi tháng, trình bày dưới dạng văn bản chuẩn mực, khoa học. Học sinh có thể tham gia cả bốn phần hoặc chọn tham gia phần mình yêu thích, BTC sẽ chấm riêng từng phần để trao thưởng. Bài dự thi cần ghi rõ họ tên, lớp, trường, số điện thoại và địa chỉ liên hệ.

IV. TRAO THƯỞNG

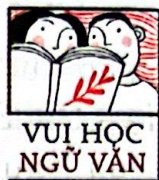
Hàng kì, BTC cuộc thi sẽ chấm và trao thưởng cho các bạn có kết quả tốt. Đặc biệt, kết thúc năm học, BTC sẽ tổng kết và trao giải cho các bạn học sinh tích cực tham gia và có bài dự thi đạt kết quả cao.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI

- Bài dự thi gửi về email: vuihocnguvan2022@gmail.com hoặc gửi bài địa chỉ *Văn học và Tuổi trẻ*, 187B Giảng Võ, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội. Số điện thoại: (024) 35122847.

- Tiêu đề thư ghi rõ: **Dự thi Vui học Ngữ văn.**

- Thời hạn nhận bài: Trước ngày 15 của tháng tiếp theo.



Vui học Ngữ văn

đề thi tháng 1.2026

Chủ đề: Tết ơi, Tết à...

PHẦN MỘT: KHỞI ĐỘNG

Tìm những từ láy có trong đoạn viết sau:

Đi tìm mùa xuân

Mỗi độ năm cũ sắp khép lại, khi những cơn gió đông không còn gay gắt mà trở nên nhẹ dần, chậm lại, tôi lại âm thầm đi tìm mùa xuân. Cuộc đi tìm ấy bắt đầu từ những buổi sớm tinh mơ, khi màn sương mỏng lảng còn vương trên mái ngói cũ, khi làn gió xuân nhẹ khẽ chạm vào da thịt, mang theo hơi thở dịu êm của đất trời vừa thức giấc.

Mùa xuân rơi lất phất, mỏng nhẹ như sợi tơ vương, đủ làm không gian trở nên bằng lảng hơi sương. Những hàng cây ven đường dần khoác lên màu xanh non, chồi biếc nhú nhích, rụt rè mà đầy sức sống. Ánh nắng mới mơn man trên mái ngói cũ, hong khô những ngày lạnh lẽo còn sót lại. Cảnh vật như vừa thức giấc sau một mùa đông dài, chuyển mình âm thầm nhưng rạo rức.

Mùa xuân còn ghé vào lòng người bằng những cảm xúc rất khẽ. Đó là nỗi bâng khuâng, nao nao khi nghe tiếng chim gọi sớm, là bước chân chậm chậm giữa buổi chiều yên ả, là kí ức miên man về những mùa Tết xưa. Trong tiết trời dịu nhẹ ấy, con người dễ mềm lòng, dễ tin yêu, dễ mở lòng trước những điều bình dị.

Đi tìm mùa xuân, suy cho cùng, là đi tìm sự êm ả, ấm áp trong chính mình. Mùa xuân không chỉ nằm ở cảnh hoa hé nở hay bầu trời trong trẻo, mà còn ở những phút giây ta biết lắng nghe, biết trân trọng những điều nhỏ bé, giản dị quanh mình. Khi lòng người còn rung động trước vẻ đẹp ấy, mùa xuân vẫn còn nguyên vẹn, dịu dàng và bền bỉ giữa dòng đời.



PHẦN HAI: KHÁM PHÁ

Câu 1. Những tỉnh thành nào được nhắc đến trong câu ca dao: “Nhà Bè nước chảy chia hai/ Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”?

Câu 2. Những câu thơ sau của Nguyễn Sĩ Giác miêu tả nỗi thống khổ của nhân dân khi thiên tai gì xảy ra: “Đê vỡ nhà trôi nước ngập sâu/ Thôn quê khôn xiết nỗi nhớ cầu/ Mùa không, đồng trắng pha màu nước/ Năm đói, người xanh rõ sắc rau”?

Câu 3. Theo văn bản *Cách gọt củ hoa thủy tiên*, cứ sắp sang tháng nào thì bắt đầu mùa gọt thủy tiên?

Câu 4. Theo nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm, nhan đề *Đồng dao mùa xuân* gợi nhắc đến điều gì?

Câu 5. Câu văn kết thúc văn bản *Trở gió* của Nguyễn Ngọc Tư: “Ở đó, siêu thị chất đầy những dưa hấu, dưa kiệu, dưa hành, bánh chưng, bánh tét, liệu ở đó có ai bán một mùa gió cho tôi?” gợi cho em những suy nghĩ gì?

Câu 6. “Tôi sống với cuộc đời chiến đấu/ Của triệu người yêu đấu gian lao” là quan niệm sống của nhà thơ Việt Nam nào?

PHẦN BA: TĂNG TỐC

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Mùa xuân đầu tiên

Rồi dặt dìu mùa xuân theo én về
Mùa bình thường mùa vui nay đã về
mùa xuân mơ ước ấy đang đến đầu tiên
Vội khỏi bay trên sông, gà đang gáy trưa bên sông
một trưa nắng cho bao tâm hồn.
Rồi dặt dìu mùa xuân theo én về
Người mẹ nhìn đàn con nay đã về
Mùa xuân mơ ước ấy đang đến đầu tiên
Nước mắt trên vai anh, giọt sữa ấm đôi vai anh
Niềm vui phút giây như đang long lanh.
ôi giờ phút yêu quê hương làm sao trong xuân vui đầu tiên.
ôi giờ phút trong tay anh đầu tiên một cuộc đời êm ấm.
Từ đây người biết quê người
Từ đây người biết thương người
Từ đây người biết yêu người.



*Giờ dặt diu mùa xuân theo én về
Mùa bình thường, mùa vui nay đã về.
Mùa xuân mơ ước ấy xưa có về đâu
với khói bay trên sông, gà đang gáy trưa bên sông
một trưa nắng thôi hôm nay mênh mông.*

(Nhạc sĩ Văn Cao, lời bài hát *Mùa xuân đầu tiên*)

1. Bài thơ *Mùa xuân đầu tiên* được sáng tác trong hoàn cảnh lịch sử nào của đất nước?

2. Theo em, vì sao tác giả lại lựa chọn cách lặp lại có biến đổi ở phần kết bài? Nhịp điệu và sắc thái cảm xúc có gì khác so với phần mở đầu?

3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ: “Nước mắt trên vai anh, giọt sữa ấm đôi vai anh”.

4. Hãy cho biết thông điệp nhân văn mà bài thơ muốn gửi gắm qua đoạn thơ:

*Từ đây người biết quê người
Từ đây người biết thương người
Từ đây người biết yêu người*

5. Bài thơ *Mùa xuân đầu tiên* gợi lên hình ảnh mùa xuân trở về sau những ngày chờ đợi, khó khăn. Hãy viết một đoạn văn (8 – 10 câu) trình bày cảm xúc của em khi được sống trong “mùa xuân mơ ước ấy”, đồng thời liên hệ với giá trị hoà bình, sum vầy và hạnh phúc gia đình được thể hiện trong bài thơ.

PHẦN BỐN: VỀ ĐÍCH

Mùa xuân gợi nhắc những khởi đầu, niềm tin và sức sống mới. Có những mùa xuân không chỉ đến với đất trời mà còn đi vào lịch sử, trở thành ánh sáng soi đường cho cả một dân tộc.

Từ cảm hứng về mùa xuân ấy và bức tranh sau đây, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận bày tỏ suy nghĩ của mình về mùa xuân của đất nước, về những giá trị đã nâng đỡ dân tộc qua các thế hệ, đồng thời liên hệ trách nhiệm của con người hôm nay trong hành trình đi tới tương lai.



ĐỀ ÔN LUYỆN

CÂU LẠC BỘ VĂN – TOÁN TUỔI THƠ

ĐỀ CÁ NHÂN, MÔN NGỮ VĂN

(Thời gian làm bài: 60 phút)

Nguyễn Thị Tú Oanh

GV. Trường THCS Hoàng Xuân Hãn, xã Đức Thọ, Hà Tĩnh

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Đoạn thơ sau sử dụng bao nhiêu thành ngữ?

*Cho hay muôn sự tại trời,
Phụ người chẳng bỏ khi người phụ ta!
Mấy người bạc ác, tình ma,
Mình làm mình chịu, kêu mà ai thương!*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

Câu 2. Xác định và phân loại các từ tượng thanh, tượng hình là từ láy trong đoạn văn vào bảng sau:

Gió se se lạnh. Lửa ấm áp nổ lách tách. Khói thơm nồng mùi lá khô. Cái thú của chúng tôi là hít hà và đoán xem đó là mùi của lá nào. Lá xoài cháy hăng hăng. Lá ổi thơm nhẹ nhẹ...

(Đặng Nguyễn Đông Vy, *Lá cuối năm*)

Từ tượng thanh	Từ tượng hình

Câu 3. Điền từ còn thiếu vào khái niệm sau:

... .. là kiểu câu dùng để ra mệnh lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo,..

Câu 4. Xác định biện pháp tu từ KHÔNG ĐƯỢC sử dụng trong đoạn thơ:

*Qua cái tuổi bông bênh con đầm vào bến đỗ
Lội ngược thời gian thương tóc mẹ sang màu
Thương tiếng gọi đêm những hạt sương đứng khóc
Thương tiếng thở dài xao xác xuống buồn đau*

(Bình Nguyên, *Mẹ*)

- A. Hoán dụ
- B. Điệp ngữ

- C. Ẩn dụ
- D. Nhân hoá

Câu 5. Bằng hiểu biết về cách gieo vần trong thơ lục bát, hãy lựa chọn từ thích hợp điền vào ô trống để hoàn chỉnh đoạn thơ sau:

Chăn trâu đốt lửa trên đồng

Rạ rơm thì ít, gió đông thì nhiều

Mãi mê đuổi một

Củ khoai nướng để cả chiều thành tro.

(Đồng Đức Bốn, *Chăn trâu đốt lửa*)

- A. bóng chiều C. con diều
B. cơn bướm D. cơn gió

Câu 6. Câu nào dưới đây sử dụng thành phần phụ chú?

- A. Có lẽ ngày mai trời sẽ mưa
B. Lan ơi, vào lớp nhanh lên!
C. Ông tôi – một người lính già – vẫn nhớ từng trận đánh.
D. Trời ơi, sao mưa to thế!

Câu 7. Nối các câu thành ngữ, tục ngữ có nghĩa tương ứng giữa cột A và cột B:

A	B
1. Đeo càv giữa đường.	a. Có phúc cùng hưởng, có hoạ cùng chịu.
2. Ăn cháo đá bát.	b. Tre già măng mọc.
3. Cha truyền con nối.	c. Rằm cũng ừ, mười tư cũng gật.
4. Đồng cam cộng khổ.	d. Qua cầu rút ván.

Câu 8. Cảm xúc chủ đạo được tác giả gửi gắm trong đoạn văn sau là gì?

Có một cành đào trong ngày Tết, hình như tâm hồn con người trở nên tươi mới hơn, nồng hậu và đầm thắm hơn, trong trẻo và bao dung hơn, thanh khiết và thánh thiện hơn,... Nhưng chỉ ít ngày, sau khi mùa xuân đã ngập tràn khắp cõi, đào lặng lẽ tan hoà vào đất, từng cánh mỏng tung mình theo gió, tan vào hư không, còn cành cội phiêu dạt khắp mọi phương trời. Hình như thân phận đào là vậy, mỗi năm được toả rạng một lần, được hiến dâng trọn vẹn một lần cho nhân thế rồi lặng lẽ tan vào hư vô...

(Vũ Thanh Lịch, *Đánh thức trái tim*)

- A. Niềm vui rộn ràng, háo hức trước vẻ đẹp rực rỡ của mùa xuân.
B. Sự ngững mộ, trân trọng vẻ đẹp hiên dăng thâm lặng và ngắn ngủi của cảnh đào, gợi nỗi băng khuâng, xót xa.

C. Tâm trạng buồn bã, tuyệt vọng trước sự tàn phai không thể tránh khỏi của cuộc đời.

D. Sự phê phán con người trước thói quen hưởng thụ vẻ đẹp mà không biết giữ gìn.

Câu 9. Phần in đậm trong đoạn văn sau (trích từ một văn bản thông tin) được gọi là gì?

Trái Đất trong hệ Mặt Trời

Trái Đất là một trong tám hành tinh của hệ Mặt Trời (gồm sao Thủy, sao Kim, sao Mộc, sao Thổ, sao Hoả, Trái Đất, sao Thiên Vương, sao Hải Vương – tính theo thứ tự từ Mặt Trời ra ngoài). Trái Đất vừa tự quay quanh trục của nó, mỗi vòng quay hết trọn một ngày (23,934 giờ), vừa quay quanh Mặt Trời theo quỹ đạo hình e-líp với vận tốc xấp xỉ 30 km/s. Một vòng quay của Trái Đất quanh Mặt Trời hết trọn một năm (365,25 ngày).

(Hồ Thanh Trang, *Trái Đất – cái nôi của sự sống*)

A. Sa-pô

C. Mục bài

B. Chú thích

D. Đề mục

Câu 10. Đoạn văn sau được viết theo phương pháp nào?

Đảo đá Hạ Long, dưới bàn tay sắp xếp thần kì của tạo hoá không chỉ tạo nên những tác phẩm điêu khắc hoành tráng mà còn tạo nên những công trình kiến trúc tự nhiên mỹ lệ. Các đảo này hoặc đứng đơn độc giữa luồng lạch (Hòn Đũa, Hòn Gà Chọi...) hoặc dựa vào sườn một dãy đá lớn khác (Hòn Yên Ngựa, Hòn Bướm,...). Có hòn bề thế bốn mặt phẳng lì, bóng nhẵn như những khối gỗ mun (hòn Ấm, hòn Đình Dương). Có hòn uốn lượn, càng lên cao càng thon nhỏ, sắc nhọn. Trên đó các loài dây leo, cây dại, các loài cây thân gỗ như: Chối, sầm, thông đá... phủ lên một màu xanh mượt.

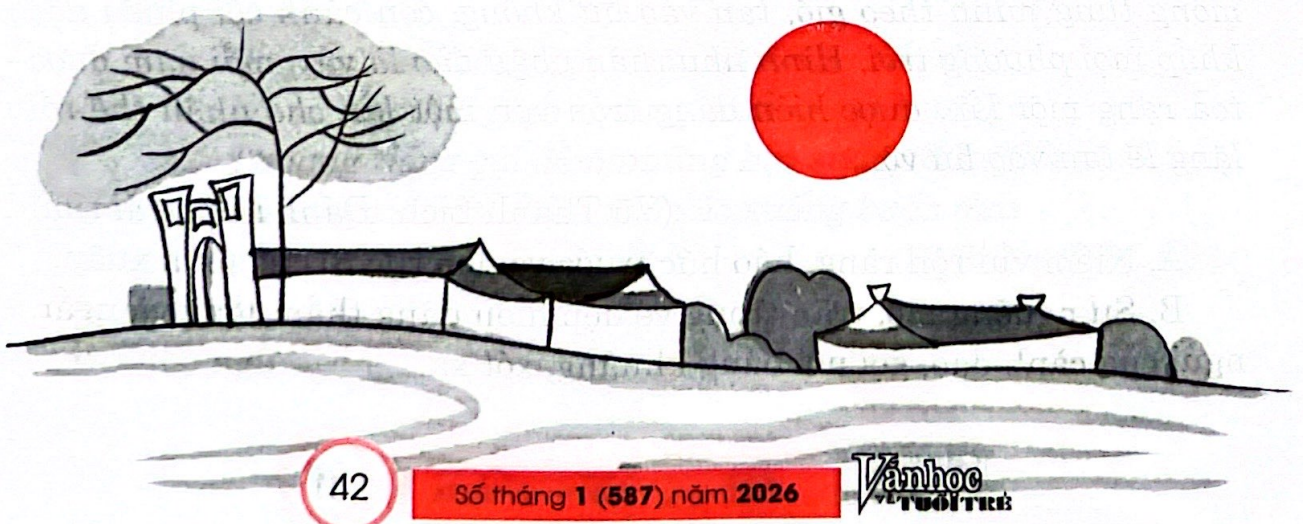
(Dẫn theo *Almanach – những nền văn minh thế giới*)

A. Quy nạp

C. Phối hợp

B. Diễn dịch

D. Móc xích



B. TỰ LUẬN NGẮN

Đọc văn bản sau:

Khói bếp chiều ba mươi

Con đi xa vẫn nhớ nao lòng
Khói bếp nồng thơm mái rạ
Chiều ba mươi quây quần bên bếp lửa
Nồi bánh chưng nghi ngút trước giao thừa

Ba mươi này mẹ gói bánh chưng chưa
Mâm cỗ tất niên hương toả ấm
Ba mươi này mẹ ra vào trông ngóng
Khói bếp xanh quán quện trước hiên nhà
Ba mươi này, mẹ biết đứa con xa
Lòng canh cánh nhớ quê biết mấy
Khói bếp của chiều xưa thức dậy
Thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi!

Khói bếp chiều phơ phất ba mươi
Cứ ám ảnh và thiêng liêng gợi nhớ
Vòng tay mẹ... và chúng con bé nhỏ
Mà tháng năm vời vợi không nguôi...

Quê hương và dáng mẹ
Khói bếp, chiều ba mươi...

(Nguyễn Trọng Hoàn, in trong tập *Rảnh rang và sống chậm*,
NXB Hội Nhà văn, 2019)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 11. Mạch cảm xúc của bài thơ được triển khai như thế nào?

Câu 12. Phân tích hiệu quả nghệ thuật việc sử dụng phép điệp ngữ “khói bếp”.

Câu 13. Theo em, vì sao người con dù đi xa vẫn luôn nhớ về “khói bếp” vào chiều ba mươi Tết?

Câu 14. Em cảm nhận như thế nào về ý thơ: “Quê hương và dáng mẹ/ Khói bếp, chiều ba mươi...”?

Câu 15. Viết đoạn văn (khoảng 6 đến 8 câu) cảm nhận về cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ “Khói bếp chiều ba mươi”.



Tứ tuyệt bốn mùa

Lê Phúc Huy

Lớp 9B, THCS Chu Văn An, P. Gia Viên, Hải Phòng

Xuân

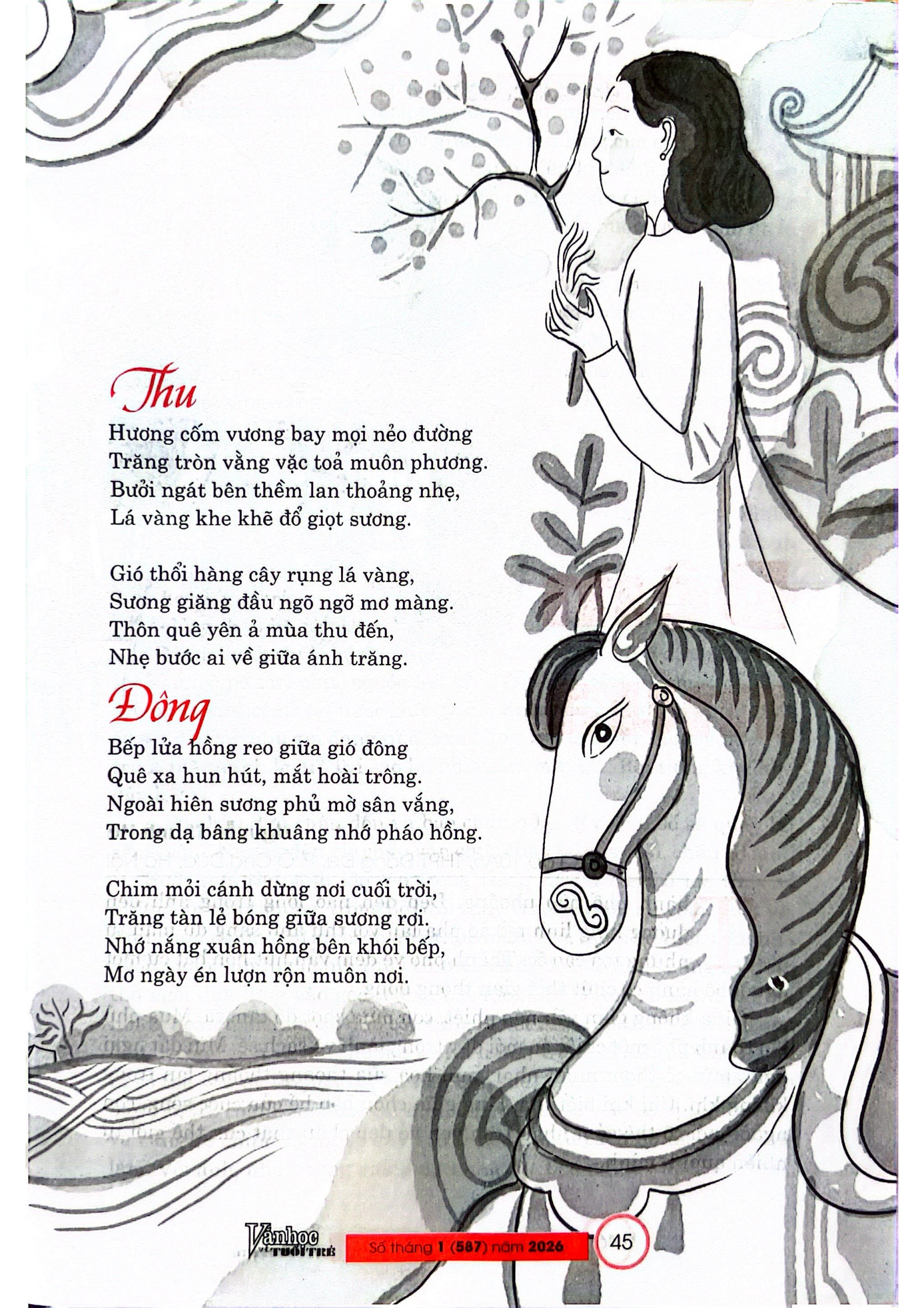
Trời biếc mưa xuân đượm sắc đào
Én lượn tầng không lướt gió chao
Lộc non vườn cảnh khoe nụ thắm,
Hương hoa nhè nhẹ cùng trăng sao.

Mưa bụi rắc bay tựa khói mềm,
Liều nghiêng dáng mảnh dưới màn đêm
Làng xa chợ tết dần rộn rã
Xuân thắm trời quê rộn tiếng êm.

Hạ

Phượng đỏ rợp sân rực ánh dương,
Diều bay lơ lửng giữa muôn phương
Ve ngân réo rắt vang hè thắm,
Lúa trở đồng đồng trải ruộng nương.

Sen nở đầm xanh khoe sắc hồng,
Hương đưa theo gió chạy ven sông
Trời nghiêng bóng nắng loang dòng nước,
Sáo vọng chiều buông khắp cánh đồng.



Thu

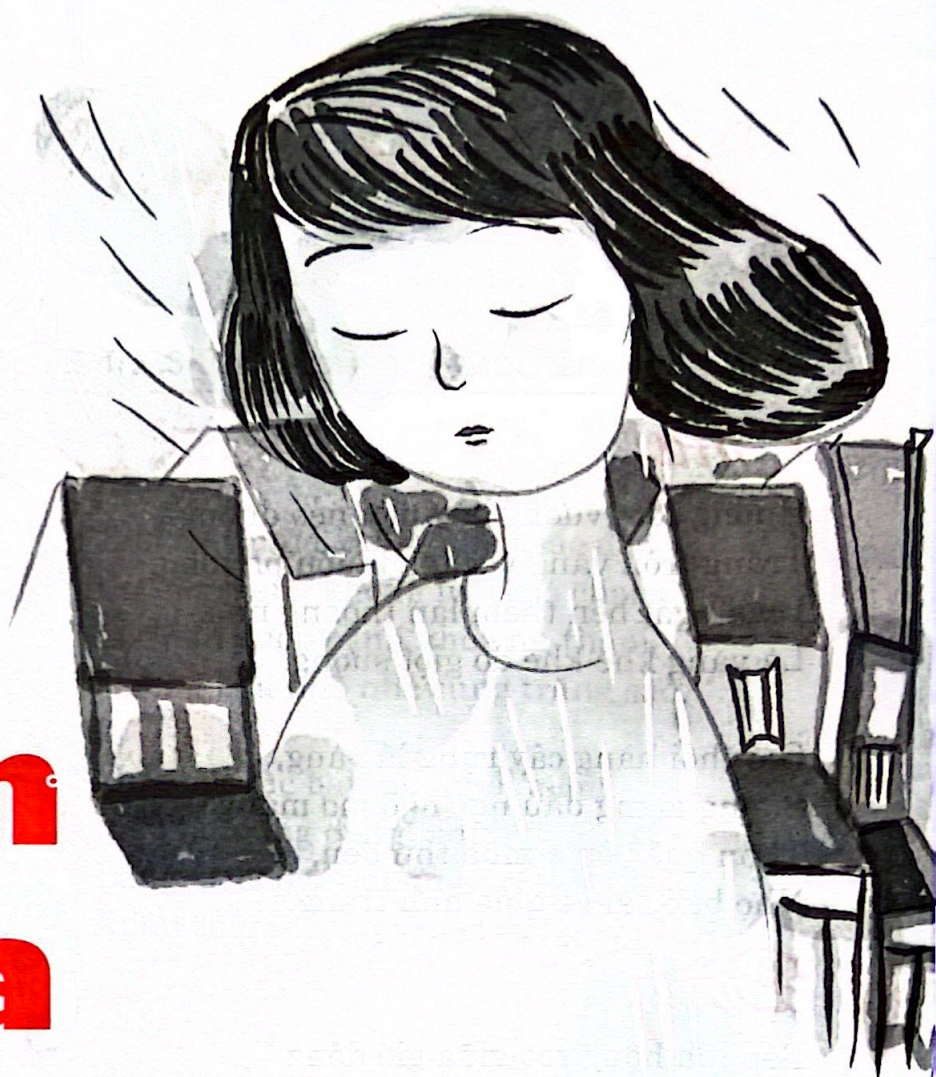
Hương cốm vương bay mọi nẻo đường
Trăng tròn vàng vạc toả muôn phương.
Buổi ngát bên thêm lan thoảng nhẹ,
Lá vàng khe khẽ đổ giọt sương.

Gió thổi hàng cây rụng lá vàng,
Sương giăng đầu ngõ ngõ mơ màng.
Thôn quê yên ả mùa thu đến,
Nhẹ bước ai về giữa ánh trăng.

Đông

Bếp lửa hồng reo giữa gió đông
Quê xa hun hút, mắt hoài trông.
Ngoài hiên sương phủ mờ sân vắng,
Trong dạ băng khuâng nhớ pháo hồng.

Chim mỗi cánh dừng nơi cuối trời,
Trăng tàn lẻ bóng giữa sương rơi.
Nhớ nắng xuân hồng bên khói bếp,
Mơ ngày én lượn rộn muôn nơi.



Đêm mưa

Nguyễn Thanh Hà

Lớp 10A5, THPT Đống Đa, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Thành phố hào nhoáng. Đẹp đến nao lòng trong ánh đèn đường lung linh mờ ảo pha lẫn với thứ ánh sáng đủ màu từ những toà cao ốc. Thành phố về đêm vẫn hút hồn bất cứ một người bộ hành có chút thời gian thong dong.

Giữa không gian vốn náo nhiệt, cơn mưa chợt đổ tầm tã. Mưa phủ lên thành phố một chiếc áo mới đầy trong lành và sạch sẽ. Mùi đất ngai ngái, mùi cỏ thơm nhàn nhạt, mùi hoa sữa thoang thoảng lan trong không khí. Chỉ khi biết tạm lắng giữa chốn bộn bề của cuộc sống, con người mới có thể cảm nhận trọn vẹn vẻ đẹp chân thật của thế giới tự nhiên quanh mình.

Cơn mưa nhỏ dần. Một thân người cao ráo bước đi dưới chiếc ô sẫm màu như màn đêm. Tiếng giày da gõ xuống nền gạch lát trên vỉa đường, tạo nên âm thanh lộc cộc giữa cái tĩnh lặng của con ngõ nhỏ.

“Chà, mưa to thật đấy!”. Người thanh niên khẽ lầm bầm với tiếng thở dài chán nản, phả một làn khói mờ ảo vào khoảng không phía trước và nhìn nó dần tan biến đi, đôi mắt chứa một nỗi buồn sâu thẳm đã bị đêm tối che giấu phần nào.

Chợt có tiếng nức nở phát ra từ một con hẻm nhỏ gần đó. Người thanh niên lưỡng lự một hồi rồi thận trọng bước tới con hẻm để kiểm tra. Dưới ánh đèn leo lắt của cây đèn đường, một cô bé đang co rúm người lại bên bức tường gạch loang lổ đã bám rêu. Tiếng nức nở của đứa trẻ cứ văng vẳng chẳng thể ngừng lại. Anh im lặng quan sát đứa trẻ. Sự chú ý dừng lại ở bộ đồ dính bùn, cánh tay có chỗ bầm tím. Cô bé đang co ro vì cái lạnh. Sống một thân một mình, tự bươn chải kiếm sống, anh đã học được cách không lo chuyện bao đồng nhưng hôm nay, chứng kiến một sinh linh nhỏ bé đang run rẩy trong nước mắt khiến anh không khỏi cảm thấy chua xót. Một hồi ức thoáng qua rất nhanh khiến anh bất giác lắc đầu. Anh tiến tới và từ tốn ngồi xuống cạnh cô bé, nhẹ nhàng hỏi:

– Này cháu bé, sao cháu lại ở đây? Bố mẹ cháu đâu?

Đáp lại anh chỉ là sự im lặng, tiếng khóc cũng dừng đột ngột. Một lúc sau, cô bé mới chịu ngước lên khỏi đầu gối. Hai hốc mắt đỏ hoe, khuôn mặt nhoè nhoẹt nước không giấu được sự ngạc nhiên và có chút sợ sệt. Dường như em đang tự đặt ra hàng vạn câu hỏi: Người đàn ông trước mặt mình là ai? Tại sao lại hỏi thăm mình?... Rồi tiếng khe khẽ đáp lời:

– Bố cháu đưa cháu đến và bảo cháu ở lại đây chờ, bố sẽ quay lại sớm thôi... Nhưng đến giờ cháu vẫn chưa thấy bố quay lại, cháu sợ lắm!

Suốt tuổi thơ, anh lớn lên trong tiếng cãi vã của bố mẹ thay vì những lời yêu thương, trong đòn roi thay vì những cái âu yếm, vuốt ve. Anh trầm ngâm nhớ lại hình ảnh thuở mười hai, mười ba tuổi. Căn nhà ngổn ngang những mảnh thủy tinh vỡ và đồ đạc đổ nát; thằng bé thần thờ ngồi dựa lưng vào góc tường, bất lực nhìn bố mẹ xô xát, thóa mạ nhau, hoàn toàn mặc kệ đứa con từng là kết tinh của tình yêu thuở ban đầu. Họ kết hôn vì yêu thương và rồi li hôn trong hận thù. “Sao người ta có thể yêu một người rồi lại hận đến thế?”, câu hỏi ám ảnh đến tận bây giờ, trở thành một cái gai nhức nhối. Anh sợ yêu, sợ bị tổn thương và cũng sợ chính mình sẽ gây tổn thương, như cách bố mẹ anh từng làm. Với anh, nhà không giống như nhà của bao người khác.

– Nhưng sao chú lại ở đây vậy ạ? Chú không có nhà để về sao?
Dòng suy nghĩ của anh bị cắt ngang bởi thắc mắc của cô bé.
Nghe chữ “nhà”, khiến anh chợt sững người lại. Nhà sao...?

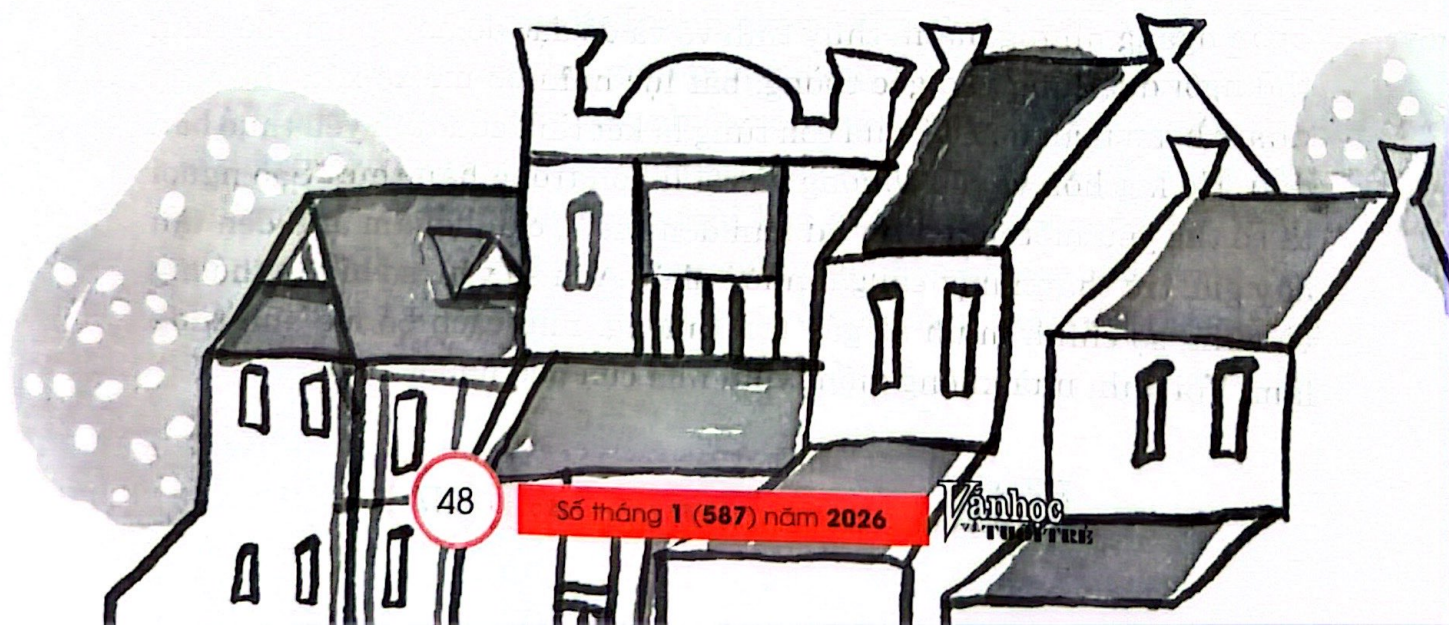
– Nhà à? Có, chú có chứ.

Anh nói với một nụ cười gượng và chú ý đến những vết bầm tím với sẹo trên người của cô bé. Tò mò hỏi thì cô bé nói là do vết đòn roi của bố vì ông ấy nói rằng trẻ hư thì phải bị đánh. Câu trả lời hồn nhiên khiến lòng anh càng trĩu nặng. Người lớn luôn có cách biện minh cho những tổn thương họ gây ra với trẻ con. Mãi mai thay...

– Ở lâu ngoài trời khi mưa lạnh và tối tăm thế này cũng chẳng phải ý hay gì đâu. Chú sẽ tìm cách giúp cháu.

Ánh mắt cô bé tràn đầy hi vọng nhìn người đàn ông xa lạ. Tin tưởng một người lạ không phải điều nó được dạy nhưng hoàn cảnh nó lúc này, nó thà bám víu vào một tia hi vọng mong manh còn hơn ở ngoài đường đói rét. Người thân ruột thịt “đáng tin cậy” nhất đã không quay lại với nó. Nó đã chẳng chờ đợi mãi đó sao?

Anh không nói thêm gì, chỉ lặng lẽ cởi chiếc áo khoác của mình khoác lên người cô bé, đỡ em đứng dậy rồi cùng bước ra khỏi con hẻm tối. Cứ thế, một dáng người cao lớn song hành bên hình bóng nhỏ xíu, cùng nhau đi dưới chiếc ô đen. Vẳng lại là tiếng người đàn ông gọi điện cho bạn bè, nhờ giúp đỡ một tình huống đặc biệt trong đêm. Hăng cứ tạm giải quyết đã, bởi ngày mai sẽ là một khởi đầu mới. Người từng bị tổn thương vẫn có thể học cách vượt qua quá khứ và đón nhận những điều tốt đẹp hơn từ cuộc sống.



Tết ơi, khi nào Tết trở lại?

Trần Ngọc Bảo Châu

Lớp 8A1, THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, Hồ Chí Minh

Tết đến xuân về, lòng ai cũng chỉ chực chờ bắt chuyến xe hay con đò về làng quê yên ả, rời xa thành phố nhộn nhịp và tất bật. Tôi cũng thế, cũng mong đợi ngồi trên máy bay thả ánh mắt xuống ô cửa, ngắm nhìn làn mây dưới chân, chờ thêm một chuyến xe nữa để vào thị xã.

Đã nhiều lần về thăm chốn quê hương nhưng tôi vẫn luôn cảm thấy phấn khích và hồi hộp len lỏi trong lòng. Có lẽ, những cảm xúc ấy đến từ cánh đồng xanh mượt thơm hương mạ non đang rì rào theo gió lạnh để bàn tán về một cô bé trông lạ hoắc và cứ mãi trở mắt lên ngắm nhìn quê hương mình thay áo mới. Phải rồi, tôi đang thả hồn mình vào những cánh ruộng mải mê lung lay với tiếng xào xạc bước đi của đàn bò. Nhưng điều tôi thích nhất là cái se lạnh đến mức có thể thấy được từng làn hơi thở lan trong khoảng không tối mịt. Cái se lạnh ấy thật đặc biệt, bởi ở Sài Gòn hoa lệ, nơi nắng nóng quanh năm, tôi dường như đã quên mất cảm giác lạnh như thế này.

Những ngày sau đó, thời tiết nắng ấm. Mỗi buổi sáng, tôi ra ngoài, vừa ngồi sưởi nắng vừa đọc sách, tận hưởng cuộc sống theo cách rất riêng. Đến tầm hăm năm, hăm sáu Tết, tôi cùng ông nội gói bánh chưng. Từng lớp lá xanh được bàn tay thô ráp nhưng khéo léo của ông vuốt phẳng rồi gấp lại. Nồi bánh chưng sôi bên bếp lửa hồng rực, hương thơm lan toả khắp gian bếp. Bánh chín, cắn thử một miếng, có thể cảm nhận được vị bánh mềm dẻo, nhân thịt thơm và nóng hổi tràn ngập khoang miệng.

Hăm tám Tết, mẹ mua về một chậu cây. Chậu to, nhưng cành lại cụp vào trong, chỉ lưa thưa vài chiếc lá bé tí. Mẹ bảo: “Con trang trí cây đi, vài bữa là biết cây gì liền”. Tôi treo lên cây những dây bóng nháy đủ màu, cùng các tờ giấy đỏ, chữ mạ vàng kim ghi những lời chúc năm mới tốt đẹp. Mấy ngày sau, cây bắt đầu trở lại vài bông hoa hồng. Đó

là đào phai, những bông hoa hồng nhạt, mềm mại và uyển chuyển bên những chiếc lá bé xíu. Cây đào mỏng manh lắm, chỉ cần cơn gió tinh nghịch thổi nhẹ cũng đủ khiến cánh hoa và lá non rụng đầy mặt đất.

Rồi ngày ấy cũng tới, cái ngày tôi mong đợi suốt cả năm trời. Đêm Giao thừa, tôi đứng nơi lan can trước hiên nhà, khẽ cảm nhận từng làn hơi lạnh phả vào người và nhắm tịt mắt lại. Thời khắc ấy đến rồi! Bỗng một tràng pháo bông nổ ra tành tạch, khiến cô bé đang háo hức đón năm mới giật mình. Đó là lần đầu tôi được ngắm pháo bông ở khoảng cách gần đến thế, tưởng chừng những vụn pháo khi rơi xuống sẽ chạm vào người. Pháo bông đủ sắc màu, vụt lên bầu trời như những vì sao rồi nổ tung, ánh sáng vỡ ra, nhuộm cả bầu trời đêm trong những gam màu trắng lợt, rồi lên đám mây lơ lửng ánh hồng phơn phớt. Pháo bông lạ lắm, vụt lên bầu trời những điều diệu kì rồi tan biến trong không trung, mang đến cho trẻ nhỏ khắp mọi miền niềm háo hức của một tuổi mới.

Nhưng mà, tôi nhận thấy...

Thực ra, Tết không còn giống ngày xưa nữa. Tết bây giờ là khoảnh khắc đúng 0 giờ sáng, khi mở điện thoại ra đã thấy cả chục dòng tin nhắn “Chúc mừng năm mới”, rồi ngồi ở nhà xem ti vi phát pháo hoa ở Hà Nội, Sài Gòn. Có những người làm ăn xa, Tết chẳng thể về thăm bố mẹ, người thân. Ở nơi đất khách quê người, họ chắc đôi lúc cũng thấy hiu quạnh, bỏ lại phía sau bố mẹ già ngồi ở nhà, chờ đợi một bất ngờ ập đến – con sẽ trở về, nhưng rồi cuộc chỉ nhận được một cuộc gọi mừng năm mới. Buồn lắm chứ, khi cái vị Tết không còn đủ đầy hương mặn, hương ngọt như xưa nữa. Người đến rồi đi, Tết đến rồi đi; người thay đổi, Tết cũng thế. Tết khó còn cảm giác “bỏ lại cả thế giới để tận hưởng” như thuở ban đầu của nó.

Nghe ông kể, thời xưa Tết “chill” lắm, cá kiểng lặn lội vươn mình trong làn nước trong veo, cây cối rì rào kể chuyện cho nhau nghe. Rảnh thì ngồi câu cá, đạp xe hóng mát; lạnh thì nằm co ro trong chăn bông, cười hì, đưa bàn tay tê lạnh sờ lên mặt...

Mà tôi thấy lạ lắm, cứ mỗi lần Tết đến, trong thời khắc chuyển giao giữa hai năm cũ – mới, con người ta ai cũng lâng lâng một cảm giác khó tả bằng lời. Bỗng thấy thời gian trôi nhanh thật, mới chớp mắt một cái đã sang năm mới. Lúc ấy, tôi chỉ muốn ngưng đọng thời gian lại để Tết ở bên tôi mãi, để Tết trở nên thật đỗi quen thuộc, ở ngay chính nơi tôi sinh ra, thấp lên hơi ấm trong trái tim. Có lẽ, vì chúng ta bận rộn quá, hết học rồi làm, nên Tết đến như một khoảng lặng, tạo chút hương vị thư thái, để ta sống chậm lại và nhìn thấy vẻ đẹp muôn màu của cuộc sống.

Pháo bông bắn bùng trời sao, mà lòng tôi chẳng thấy vui như hồi bé.

Sợ rằng rồi tôi sẽ lớn lên, trưởng thành và phải lo toan mọi việc, chỉ còn biết mong mãi được trở lại làm đứa trẻ vui đùa, tung tăng trong khoảng sân nhỏ. Sợ rằng khi tôi lớn lên, bố mẹ cũng già đi, ông bà chẳng còn nhiều thời gian để an ủi mỗi lúc tôi buồn. Sợ Tết cứ âm thầm đổi thay, có những người túng thiếu, khó khăn, chẳng thể về quê thăm gia đình, thế mà Tết vẫn chẳng nường tay. Và sợ rằng, khi tôi lớn lên, Tết cũng lớn lên theo, không còn giữ được vẻ hồn nhiên thắm lên từng cánh hoa mai vàng.

Tết đến nhanh quá, mà Tết đi cũng nhanh quá. Tết ơi, khi nào Tết trở lại?



Chiều cuối năm

Trịnh Thị Nga

GV. Trường THCS Nguyễn Tuấn Thiện, xã Hương Sơn, Hà Tĩnh

Chiều cuối năm, khoảng thời gian ấm áp và thiêng liêng mà có lẽ ai cũng rộn lên trong lòng mình những cảm xúc, suy tư. Chiều cuối năm luôn rót nhẹ vào lòng ta một chút băng khuâng, hoài niệm khó tả. Thời tiết cuối năm cũng rất hiểu lòng người. Chút nắng cuối đông hừng lên, như muốn hong khô hết mọi ưu phiền của năm cũ. Lòng ta như chìm vào một nốt lặng, nghĩ về những gì đã qua trong thời khắc cuối cùng của năm cũ.

Chiều cuối năm, ngoài đường tấp nập, chen chúc. Những chậu quất cành đào còn thừa thốt. Gương mặt người bán hàng không khỏi thoáng chút lo âu. Người người hối hả ngược xuôi. Ai cũng cố gắng hoàn tất công việc xong xuôi để đón năm mới. Bóng nháy được giăng khắp đường xóm, thứ ánh sáng nhấp nháy ấy gần như không thiếu ở mỗi nhà, nó là hình ảnh của một cái Tết hiện đại mà trước đây nhà nào sang trọng mới có.

Cái không khí ngày cuối năm là không khí của sum họp. Anh em quần tụ bên nhau sau một năm trời tha hương nơi đất khách. Một chuyến về quê với người công nhân từ Bình Dương, Sài Gòn, người làm rẫy cà phê nơi Buôn Mê, Đắc Lắc quả không phải đơn giản. Làm ăn tần tảo tích góp cả năm trời có khi chỉ đủ phục vụ cho một chuyến về Tết. Nhưng lòng họ háo hức biết bao khi tay xách túi quà, bắt chuyến xe cuối cùng để trở về mái nhà xưa, được quây quần bên bếp lửa, gói cùng cha chiếc bánh chưng, mua cho mẹ nhành đào, dắt em thơ dạo chợ Tết. Cả năm vất vả ngược xuôi, có hạnh phúc nào bằng đón xuân mới trên quê hương mình.

Khác với cái bận rộn náo nhiệt của dòng người xuôi ngược ngoài kia, chiều cuối năm của ông tôi luôn thông dong bên khu vườn nhỏ. Mặc cho cuối năm ai nấy tất bật, ông tôi vẫn chậm rãi. Chiều ba mươi nào ghé về ông, tôi cũng thấy ông dọn vườn, quét lá. Tôi không quên được tiếng lửa cháy tí tách trong chiều ba mươi và mùi hương của các loại lá rụng trong vườn tan theo làn khói. Mùi lá ổi cay nồng, mùi trầu không ngai ngái, mùi lá cam, lá khế, mo cau,... tất cả quyện hoà hương vị Tết của tôi thời thơ bé. Ông bao giờ cũng dọn sạch vườn, đốt hết

những cũ kĩ, già nua của năm cũ. Không ít lần, ông trầm ngâm bên đồng lửa, ngắm ngọn lửa reo tí tách, nhìn những chiếc lá về cội đã làm xong sứ mệnh của đời lá, rực cháy lần cuối trong ánh lửa hồng... Chiều ba mươi của ông tôi luôn như thế. Và có lẽ với người già, chiều ba mươi càng khiến họ nghĩ suy về thời gian của đời người. Trở về bên ông trong cái ấm áp của bếp lửa cuối năm, chúng tôi luôn được sống thật chậm rãi những khoảnh khắc cuối cùng của năm cũ.

Chiều ba mươi, gác lại bao rối bời, bao nhọc nhằn mưu sinh, ta thường dễ tha thứ cho những đổ ụp, ganh đua của người, ta cũng bao dung hơn với chính mình, cho qua những lỗi lầm vụng dại để quyết tâm, nỗ lực hơn cho những gì tốt đẹp sắp tới. Chiều ba mươi, gác lại những nuối tiếc, lòng ta ngập tràn hi vọng!

Chiều ba mươi, tất tả làm những gì còn sót lại, để mọi thứ phải thật sạch sẽ, thật tinh tươm... Ô cửa kính cũ kĩ, vết tường loang lổ, góc rác trong vườn... tất cả được chùi dọn. Ta điểm tô cho gian nhà bằng cành đào khoe sắc, bộ li cốc mới, đèn trang trí nhấp nháy, bàn thờ gia tiên đã đầy đủ ngũ quả. Một cảm giác thật ấm cúng trong mùi hương trầm thoang thoảng.

Chiều cuối năm, trong gian bếp, mẹ đang chuẩn bị cho mâm cơm tất niên. Tuổi thơ tôi, mâm cơm tất niên được chờ đón trong sự háo hức vô cùng. Đó là bữa ăn no đủ, thoả thuê nhất trong năm mà lũ trẻ con chúng tôi không phải dè sẻn, tiết kiệm. Ánh mắt mẹ hiền từ nhìn các con, bảo các con ăn nhiều, ăn hết vì “một năm được ba ngày Tết mà”. Nghĩ đến mâm cơm chiều tất niên trong những năm đói nghèo ấy, lòng tôi không bao giờ tránh khỏi cảm xúc nghèn nghẹn, rưng rưng. Mâm cơm chiều ba mươi khác với những bữa cơm bình thường. Mâm cơm trước là để cúng gia tiên, bày tỏ lòng hiếu kính của con cháu với ông bà tổ tiên. Sau khi cúng xong, con cháu sẽ quây quần bên mâm cơm để hàn huyên. Lòng cha mẹ sẽ buồn biết bao khi bên mâm cơm tất niên đứa con xa xứ này không về. Chẳng gì hạnh phúc bằng bên mâm cơm với chiếc bánh chưng xanh, đĩa thịt kho tàu, dưa món cay nồng, li rượu chúc phúc, các thành viên gia đình đông đủ, cùng nhìn lại những buồn vui của năm cũ, chúc cho năm mới vạn sự tốt lành...

Chiều ba mươi, người con nào còn đang vội vã trên những chuyến tàu cuối cùng rời bến, lòng mong nhớ biết bao đôi tay gầy guộc của cha đang gói bánh chưng, đôi mắt hằn dấu chân chim của mẹ đang ngóng đợi con về. Dù có đi khắp mọi miền nơi đất nước, chiều cuối năm nào lòng người xa xứ cũng chỉ có một mong ước: trở về bên gia đình.

Gió xuân



Nguyễn Đình Thu

GV. Khoa Khoa học xã hội và nhân văn,
Trường Đại học Quy Nhơn, Gia Lai

Có đi qua những ngày đông giá lạnh mới thấy ngày xuân ấm nồng đáng quý biết bao. Xuân là lúc nắng vàng tươi nháy nhót. Xuân là khi mưa đổ bụi êm êm. Là sắc xanh đất trời bất tận. Và còn là gió... thổi vào lòng người bao rung cảm, vấn vương!

Một sáng mai xuân tỉnh giấc, gió nhẹ lướt, dịu dàng như một thiếu nữ. Gió tha thuốt du xuân trên khắp đường quê, ngõ phố, dòng sông, cánh đồng cho đến cả đại ngàn, khơi xa. Gió nũng nịu cành tơ phơ phất, khẽ lay cánh hoa đồng nội đong đưa. Gió loan khúc hoan ca của yến oanh bay xa, nâng cánh én chao liệng giữa bầu trời xanh trong cao vợi. Ong bướm cũng được dịp dập dờn theo gió như trẩy hội xuân...

Đứng giữa trời xuân hít một hơi thở thật sâu đủ để tâm hồn mình menh mang bao ý vị. Gió xuân cuốn đi những muộn phiền, lắng lo của ngày cũ, khơi gợi trong ta những ước mơ bay bổng diệu kỳ cho một năm mới tràn đầy sức sống. Trên cánh đồng lúa xanh mướt đương thì con gái, cơn gió xuân mát lành thổi qua lau đi giọt mồ hôi lấm tấm trên trán mẹ ta đang làm cỏ, bón phân cho từng thửa ruộng. Có gió xuân làm bạn, các cô chú công nhân trên những công trường, tay chân lại

thoản thoát với công việc. Gió xuân cũng đồng hành với bao bước chân em thơ đang rộn rã tới trường...

Trong một phút giây bất chợt, gió xuân khẽ lay hồn ta gợi niềm nhung nhớ về với những kí ức thân thương năm nào. Hồi còn thơ bé, cũng vào dịp đầu xuân, ta xúng xính mặc bộ đồ mới duy nhất trong năm được mẹ mua dịp tết tung tăng tới trường. Rồi mẹ nói con phải học hành, chăm ngoan để xuân năm sau mẹ lại mua cho áo mới. Cứ thế, đã bao mùa xuân trôi qua, tóc mẹ nay đã bạc, bước chân mẹ đã chậm đi nhiều. Và rồi, mỗi khi xuân về, ta lại không quên mua áo mới tặng mẹ!

Nhớ sao cái tuổi học trò hồn nhiên như gió xuân. Gió tinh nghịch vuốt mái tóc mềm cô bạn đi bên cạnh khiến ta phải chịu trận thay bằng những cái đấm lưng thùm thụp. Một sáng xuân, có tà áo trắng ai bay bay giữa sân trường theo gió làm lòng ta ngẩn ngơ. Ta cứ thế ấp ủ, đợi chờ. Để rồi làm sao quên được lần đầu tiên trong đời, có một bàn tay mềm khẽ chạm bờ vai ta tựa hồ gió xuân khẽ khàng vuốt nhẹ. Năm tháng trôi đi, không biết gió xuân đã thổi lên bao nhiêu mối tình thơ trong đáy mắt, trái tim tuổi học trò...

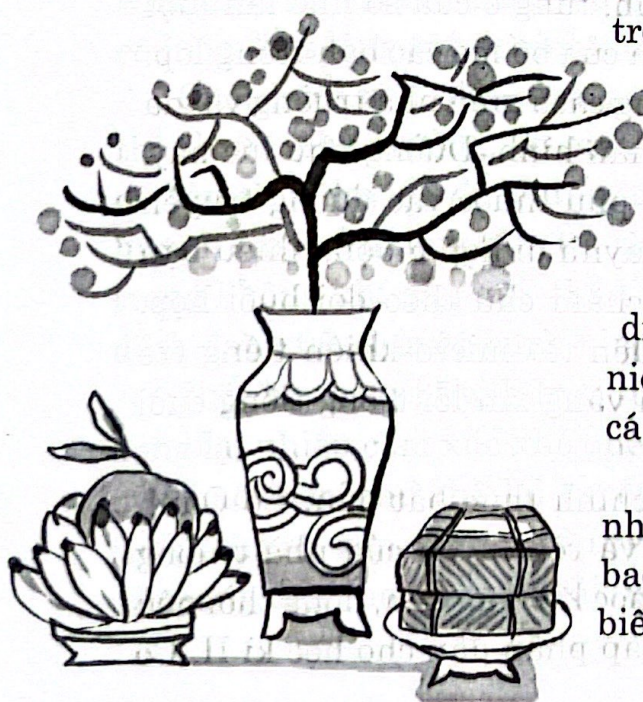
Trong gió chiều xuân còn vương vẩn chút se lạnh của ngày đông năm cũ, đôi lúa như xích lại gần nhau hơn. Dưới khóm trúc, trên bờ đê hay một góc phố dịu dàng nào đó,... gió đã thấy đã nghe được bao lời tỏ tình, ước hẹn. Nhưng rồi một ngày, có ai đó theo chồng âm thầm như gió để lòng ai phải tiếc nuối, nhớ thương. Hương xuân một thời đành để gió cuốn đi, phai nhòa theo năm tháng!

Những ngày xuân rộn rã, tươi vui, biết bao trái tim đã gửi vào trong gió nỗi niềm nhớ thương. Chàng tân binh trước buổi

lên đường nhập ngũ, mắt đăm đăm nhìn mẹ trong gió chiều vi vu. Các cô cậu sinh viên

quay trở lại trường học tập, bước chân ngập ngừng như gió quẩn quanh, lưu luyến chẳng muốn rời xa. Người con trên chuyến xe Bắc Nam ra đi lập nghiệp, lòng gửi gió nỗi nhớ quê da diết. Những con tàu theo gió ra khơi vững niềm tin ngày mai trở về yên bình với tôm cá đầy khoang...

Có hoà vào nhịp đập của mùa xuân mới nhận ra gió xuân chẳng những mang đến bao niềm hứng khởi mà còn là sứ giả của biết bao trái tim!



Niềm vui bất ngờ của Tôi

Nguyễn Khánh Toàn

Lớp 6D, THCS Thăng Long, P. Giảng Võ, Hà Nội

ĐỀ BÀI: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

BÀI LÀM

Tôi khó quên cảm giác hồi hộp xen lẫn tự hào khi nhận được lời mời đặc biệt từ cô Oanh (cô chủ nhiệm) tham dự buổi họp phụ huynh cuối kì I. Lần này, tôi không chỉ là học sinh mà còn đảm nhận vai trò phóng viên nhí, hỗ trợ kĩ thuật và thay mặt các bạn gửi tới cha mẹ “những điều con muốn nói”. Lần đầu gánh vác nhiệm vụ ấy, tôi bồn chồn không yên, hết kiểm tra tai nghe lại thử micro, lo lắng đường truyền mạng không ổn định.

Vì thời gian cấp bách, buổi họp phụ huynh được tổ chức trực tuyến vào lúc 20 giờ ngày 13/1 trên ứng dụng Teams. Phòng họp được mở sớm mười lăm phút để phụ huynh vào ổn định. Trên màn hình máy tính, từng ô cửa sổ nhỏ lần lượt hiện lên, là gương mặt thân quen của bố mẹ các bạn trong lớp. Buổi họp thật đặc biệt, khi khoảng cách giữa nhà trường và gia đình được thu gọn lại qua một màn hình. Dường như lúc này, sự có mặt của mỗi gia đình đều phụ thuộc vào đường truyền internet. Không còn cảnh phụ huynh đi họp muộn, nhiều bạn còn háo hức ngồi cạnh bố mẹ, chăm chú theo dõi buổi họp. Thỉnh thoảng, có phụ huynh quên tắt micro khiến tiếng trẻ con cười nói vang lên, rồi lại vội vàng xin lỗi trong tiếng cười vui vẻ của cả lớp.

Đúng 20 giờ, buổi họp chính thức bắt đầu. Cô Oanh báo cáo tình hình học tập và rèn luyện của nhà trường cũng như của lớp 6D trong học kì I vừa qua, đồng thời nêu lên phương hướng, biện pháp phấn đấu cho học kì II. Cô

chuẩn bị rất chu đáo với những slide trình chiếu sinh động, rõ ràng. Nhìn trên màn hình với hàng chục ô vuông nhỏ, tôi nhận ra niềm vui ánh lên trên gương mặt nhiều phụ huynh khi thấy con mình tiến bộ, nhưng cũng có những ánh mắt trầm ngâm, suy tư khi kết quả học tập chưa như mong đợi. Cô không đặt nặng thành tích mà nhẹ nhàng nhấn nhủ rằng điều quan trọng nhất là chúng tôi được học tập trong hạnh phúc, biết yêu thương, chia sẻ và trân trọng những giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

Khoảnh khắc khiến tôi nhớ mãi là khi cô bắt đầu đọc tên những học sinh đạt danh hiệu xuất sắc. Tim tôi đập thình thịch, tay vô thức nắm chặt lại. Và rồi, khi nghe cô đọc tên mình, tôi như vỡ oà trong niềm vui sướng. Tai tôi nóng bừng lên, tôi quay sang nhìn mẹ, thì thầm nhờ mẹ véo má xem có phải mình đang mơ không. Mẹ mỉm cười, ánh mắt ánh lên niềm tự hào. Hoá ra, đó là một “giấc mơ có thật” mà tôi đã cố gắng rất nhiều để đạt được.

Điểm nhấn xúc động nhất của buổi họp chính là đoạn clip ghi lại hành trình vượt khó của lớp 6D trong suốt học kì I. Những hình ảnh ngày khai giảng đặc biệt, buổi học online đầu tiên, những lúc cả lớp còn lơ đãng... lần lượt hiện lên khiến tôi không khỏi bồi hồi. Tôi nhìn thấy chính mình trong đó, từ một cô bé rụt rè, ngại phát biểu đến lúc tự tin hơn mỗi ngày. Nhiều phụ huynh lặng người khi đọc những dòng tâm sự chân thành của con em mình, nhận ra rằng chúng tôi đã lớn hơn, chín chắn hơn so với suy nghĩ của họ. Buổi họp còn có sự tham gia của cô Dương dễ thương và thầy Dũng đẹp trai. Thầy cô nhận xét rất cụ thể ưu điểm, hạn chế của từng học sinh với sự tận tâm và trách nhiệm. Tôi cảm thấy thật hạnh phúc khi được học tập trong một tập thể mà thầy cô luôn “hết lòng vì học sinh thân yêu”.

Cuối buổi họp, đại diện ban phụ huynh đã gửi lời cảm ơn chân thành tới nhà trường, cô giáo chủ nhiệm và các thầy cô bộ môn vì đã tận tình dạy dỗ để chúng tôi trưởng thành từng ngày. Nhiều phụ huynh chia sẻ những tâm tư, tình cảm về con mình, tất cả đều diễn ra trong không khí gần gũi, thân thiện như những người thân trong gia đình đang trò chuyện cùng nhau.

Buổi họp phụ huynh trực tuyến khép lại, nhưng trong tôi vẫn còn đọng lại nhiều cảm xúc khó quên. Thú thật, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng một buổi họp như thế lại tuyệt vời đến vậy. Rời khỏi màn hình máy tính, lòng tôi vẫn còn nguyên vẹn sự xúc động và thầm cảm ơn cô Oanh đã mang đến cho tôi một trải nghiệm thật đáng nhớ.

Ngày 14 tháng 1 năm 2022

Áp lực hay là động lực?

Trần Minh Anh

Lớp 9A2, THCS Trưng Vương, P. Cửa Nam, Hà Nội

ĐỀ BÀI: Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trả lời câu hỏi: Áp lực là động lực giúp con người ta tiến lên hay là gánh nặng khiến con người ta sợ hãi?

BÀI LÀM

Trong nhịp sống hiện đại đầy cạnh tranh, áp lực từ học tập, công việc và kì vọng trở thành một phần tất yếu của cuộc sống. Nếu được nhìn nhận và quản lí đúng cách, áp lực có thể là động lực giúp con người tiến lên; ngược lại, khi vượt quá giới hạn chịu đựng, nó sẽ trở thành gánh nặng khiến con người sợ hãi và chùn bước.

Áp lực trở thành động lực khi nó tạo ra cảm giác lo lắng, căng thẳng vừa phải, đủ để thôi thúc con người hành động và vượt qua khó khăn. Khi coi áp lực là cơ hội để rèn luyện bản thân, con người sẽ biết đặt mục tiêu rõ ràng, nỗ lực không ngừng và phát triển năng lực của chính mình. Ngược lại, nếu áp lực khiến con người cảm thấy bị bó buộc, mất kiểm soát hoặc vượt quá khả năng chịu đựng, nó sẽ trở thành gánh nặng tinh thần, dễ dẫn đến mệt mỏi, chán nản, mất tự tin và sợ hãi trước thử thách. Như vậy, chính thái độ và cách đối diện của mỗi người quyết định áp lực là động lực hay gánh nặng.

Áp lực tồn tại ở mọi lứa tuổi và hoàn cảnh sống. Với học sinh, đó là áp lực học tập, kiểm tra, thi cử; với thanh niên là áp lực hướng nghiệp, khẳng định bản thân; còn với người trưởng thành là gánh nặng về trách nhiệm, cơm áo và vị trí trong xã hội. Khi được nhìn nhận tích cực, áp lực giúp con người tập trung hơn vào mục tiêu, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý chí vượt khó. Trái lại, nếu để áp lực chi phối, con người dễ rơi vào trạng thái căng thẳng kéo dài, giảm hiệu quả học tập, công việc và ảnh hưởng đến các mối quan hệ xung quanh.

Trong nhiều trường hợp, áp lực còn đóng vai trò như một “chất xúc tác” thúc đẩy con người vượt lên chính mình. Kỳ thi tốt nghiệp THPT ở Việt Nam những năm gần đây là một minh chứng rõ ràng. Không ít học sinh trong suốt năm học chỉ đạt kết quả ở mức trung bình, nhưng đến giai đoạn nước rút trước kỳ thi, khi áp lực điểm số và kỳ vọng tương lai tăng cao, các em buộc phải lập kế hoạch học tập nghiêm túc, tập trung cao độ và nỗ lực hơn bao giờ hết. Tiêu biểu là nữ sinh Trần Ngọc Đan Thanh, học sinh Trường THPT Nghĩa Minh, Nam Định (nay là Ninh Bình), thí sinh duy nhất đạt điểm 10 môn Ngữ văn trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Trước áp lực thi cử và sự kỳ vọng của thầy cô, em đã không ngừng rèn luyện, dồn trọn tâm huyết cho bài làm và viết tới 11 trang giấy trong 120 phút. Thành tích ấy cho thấy, khi được tiếp nhận đúng cách, áp lực không khiến con người sợ hãi mà có thể đánh thức tinh thần trách nhiệm, khả năng tập trung và sức bật tiềm ẩn, trở thành động lực mạnh mẽ giúp con người bứt phá và khẳng định bản thân.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận rằng không phải mọi áp lực đều tích cực. Những áp lực độc hại, kéo dài hoặc vượt quá giới hạn chịu đựng có thể gây tổn thương tinh thần, làm con người mất động lực và dễ bỏ cuộc. Vì vậy, mỗi người cần học cách cân bằng: biết đón nhận những áp lực cần thiết để trưởng thành, đồng thời loại bỏ những áp lực tiêu cực; rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian, kiểm soát cảm xúc và giữ tâm thế vững vàng trước khó khăn.

Tóm lại, áp lực có thể là động lực giúp con người tiến lên nếu được nhìn nhận tích cực và quản lý hợp lý. Chỉ khi biết biến áp lực thành động lực, con người mới có thể trưởng thành vững vàng và xây dựng cho mình một cuộc sống ý nghĩa hơn.



Gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc

Trần Bảo Ngọc

Lớp 10 chuyên Văn 1, THPT Chuyên Lê Hồng Phong, Ninh Bình

ĐỀ BÀI:

Trước sự phát triển mạnh mẽ của âm nhạc hiện đại, nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống như tuồng, chèo, cải lương, múa rối nước... dường như ngày càng xa cách với giới trẻ. Tuy nhiên một số sản phẩm âm nhạc đương đại tiêu biểu như album Dzanca của Dzung lấy cảm hứng từ nhạc dân gian; những sáng tác của nhóm Xẩm Hà Thành dung hoà khéo léo giữa hát Xẩm với rap và nhạc điện tử, đặc biệt là MV *Bắc Bling* của Hoà Minzy kết hợp yếu tố dân gian với hiện đại,... đã tạo hiệu ứng tích cực, gợi mở hướng đi trong việc làm mới nghệ thuật truyền thống.

Từ thực tế đó, em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về những giải pháp thiết thực để đưa âm nhạc và nghệ thuật truyền thống đến gần hơn với giới trẻ, góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

BÀI LÀM

Giữa nhịp sống hiện đại đầy sôi động – nơi những giai điệu điện tử, rap, pop đang là xu hướng của giới trẻ, đôi khi những câu hát chèo ngân nga, những làn điệu xẩm trầm buồn hay tiếng đàn nguyệt bồi hồi dường như trở thành âm thanh của dĩ vãng. Nhưng thật ra, nghệ thuật truyền thống không hề lỗi thời, chỉ là chúng đang đợi một cơ hội để được kể lại bằng ngôn ngữ của hôm nay. Những sản phẩm đương đại như Dzanca của Dzung, nhạc xẩm kết hợp rap của Xẩm Hà Thành hay MV *Bắc Bling* đầy sáng tạo của Hoà Minzy như những cơn gió mới thổi bùng sức sống cho di sản cha ông. Chúng chứng minh một điều giản dị mà đẹp đẽ: truyền thống

không hề xa xôi, chỉ cần ta biết lắng nghe nó theo cách của thời đại mình. Để nghệ thuật truyền thống thật sự “sống lại” trong trái tim giới trẻ, trước hết cần đánh thức sự tò mò và rung cảm. Hãy để những buổi workshop, những lớp học trải nghiệm trở thành nơi người trẻ được chạm vào từng nhạc cụ, nghe nghệ nhân kể về cuộc đời gắn với sân khấu, cảm nhận mùi sơn phết của mặt nạ tuồng hay tiếng lách cách quen thuộc của đàn bầu. Một khoảnh khắc chạm vào di sản sống dường như cũng đủ để gieo trong người trẻ niềm tự hào âm thầm mà bền bỉ. Bên cạnh đó, truyền thống chỉ có thể gần gũi khi nó hiện diện trong không gian của thời đại mới. Những video TikTok, Youtube, Facebook ngắn gọn nhưng hấp dẫn, những bản phối hiện đại mang hơi thở điện tử, những sân khấu đường phố nơi nghệ sĩ trẻ biểu diễn xẩm, chèo với phong thái tự tin và mới mẻ. Tất cả chính là cầu nối tự nhiên nhất để nghệ thuật dân tộc bước vào đời sống. Khi tuồng, chèo, cải lương không còn bị “đóng khung” trong khán phòng trang trọng mà hoà vào phố thị trẻ trung, chúng sẽ tìm được chỗ đứng mới trong trái tim người trẻ. Nhưng điều quan trọng hơn cả là bồi đắp tình yêu và lòng tự hào văn hoá. Bởi giữ gìn truyền thống không chỉ là trách nhiệm của nghệ nhân hay ngành văn hoá, mà là cách mỗi bạn trẻ lắng lại một nhịp, nhìn về cội nguồn để hiểu mình là ai trong dòng chảy rộng lớn của dân tộc. Khi ta lắng nghe một câu hát xẩm, xem một tích chèo, hay cảm nhận sự tinh tế của điệu múa rối nước, đó không chỉ là thưởng thức nghệ thuật – mà là tiếp nhận một phần linh hồn của cha ông.

Giữ gìn nghệ thuật truyền thống không phải là níu kéo điều đã cũ, mà là viết tiếp những giá trị văn hoá cao đẹp. Khi giới trẻ bước đến không phải vì nghĩa vụ mà bằng cả trái tim, truyền thống sẽ lại sáng lên bền bỉ, mạnh mẽ và đầy kiêu hãnh.



Yếu tố kì ảo đặc sắc trong truyện ngắn **“Muối của rừng”**

Nguyễn Đức Thắng

Lớp 12A9, Trung học Vinschool Times City, Hà Nội

ĐỀ BÀI: Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày cảm nhận của em về một yếu tố kì ảo đặc sắc trong truyện ngắn *Muối của rừng* (Nguyễn Huy Thiệp).

BÀI LÀM

Hình ảnh hoa tử huyệt trong truyện ngắn *Muối của rừng* của tác giả Nguyễn Huy Thiệp đã cho người đọc thấy được chiều sâu tư tưởng, triết lí nhân sinh đáng suy ngẫm. Chi tiết kì ảo về loài hoa tử huyệt được xuất hiện ở phần cuối văn bản. Con người mang vũ khí sát thương ra đi với ý định huỷ diệt thiên nhiên cuối cùng lại trần trụi, đơn độc trở về. Ông Diều rời khỏi rừng với hai bàn tay trắng, trong hình hài nguyên thủy của con người như tự nhiên sinh ra, cũng là trở về với bản tính thiện lương của muôn loài. Hành trình đi săn của ông chính là hành trình của con người, từ thế giới văn minh vốn đầy bất ổn, từ “thế giới người” mà ông coi là đầy xảo trá, lọc lừa về với tự nhiên, về với nguồn cội, cái thuần khiết, cái thiện. Hành động phóng sinh cho con khỉ đực như một sự chuộc lỗi với mẹ thiên nhiên, tượng trưng cho sự chiến thắng của cái thiện trước cái ác nhờ lòng trắc ẩn của con người. Vì vậy, ông Diều trên đường về đã gặp được loài hoa tử huyệt “*nhiều không kể xiết*”, “*loài hoa ba chục năm nở một lần*”, “*màu trắng, vị mặn, bé bằng đầu tăm, người ta gọi nó là muối của rừng*”. Không chỉ mang vẻ đẹp giản dị, thuần khiết, loài hoa này còn là sứ giả báo hiệu điềm lành: “*người nào gặp hoa tử huyệt sẽ gặp may mắn*”, và “*khi rừng kết muối, đấy là điềm báo đất nước thanh bình, mùa màng phong túc*”. Đó như một sự ân hưởng xứng đáng khi con người biết phục thiện và nhận thức ra bài học đúng đắn về cách đối xử



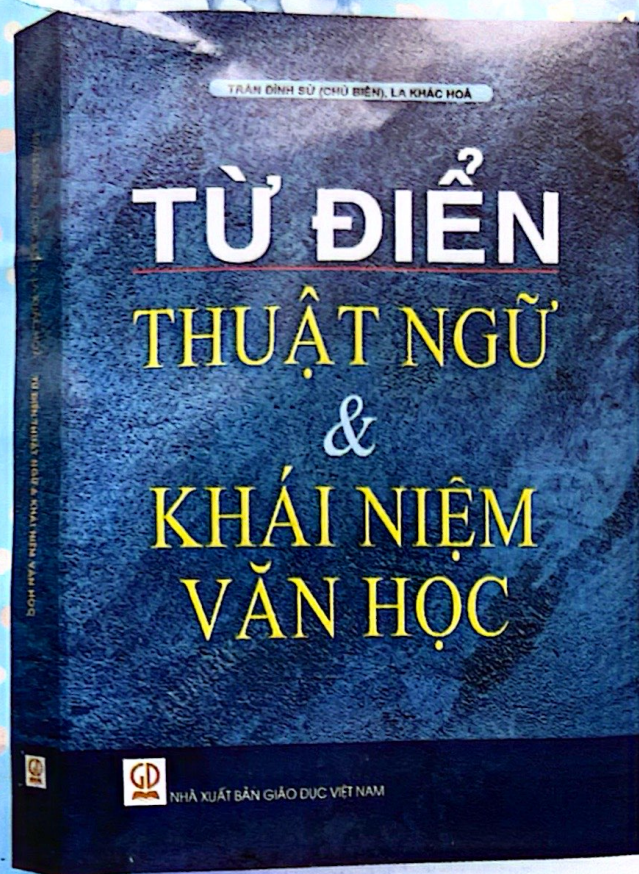
với thiên nhiên. Việc sử dụng yếu tố kì ảo – chi tiết loài hoa thần thoại mà tác giả sáng tạo đã tạo sự hấp dẫn cho câu chuyện, đan xen cái thực và ảo, đồng thời gửi gắm bài học nhân sinh thấm thía. Từ nhiều thế kỉ qua, con người có lẽ đã ảo tưởng vào trí tuệ và sức mạnh của văn minh công nghiệp, đem luật chơi của kẻ mạnh áp đặt vào đời sống cộng sinh, tàn sát và làm thiên nhiên nổi giận. Con người cần biết, thế giới tự nhiên tuy bí hiểm khôn lường nhưng có một thuộc tính đáng quý là rất công bằng và hào phóng. Nếu con người ứng xử với nó trên tinh thần bè bạn thì sẽ nhận được sự may mắn, phúc lành. Ngược lại, đối xử với thiên nhiên bằng bạo lực chính là hành động tự sát.

Từ điển thuật ngữ và khái niệm văn học

Trong mọi khoa học, thuật ngữ không chỉ là phương tiện gọi tên sự vật, mà còn là kết tinh của tư duy lí thuyết và lịch sử nhận thức. Với khoa văn học, điều đó càng trở nên đặc biệt quan trọng, bởi mỗi thuật ngữ không đơn thuần mang chức năng định danh, mà còn hàm chứa những quan niệm, phương pháp và hệ hình tư duy về văn chương. Như René Descartes từng nhấn mạnh: *“Hãy định nghĩa từ ngữ, rồi bạn sẽ giải thoát cho một nửa thế giới khỏi những sai lầm.”*. Câu nói ấy đặt ra một yêu cầu căn bản đối với người nghiên cứu văn học: muốn tư duy đúng, trước hết phải hiểu và sử dụng đúng thuật ngữ.

Chính từ nhận thức đó, *Từ điển thuật ngữ và khái niệm văn học* ra đời như một công trình khoa học mang tính nền tảng, nhằm kiến tạo một hệ thống thuật ngữ và khái niệm vừa chính xác, vừa cập nhật, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu và giảng dạy văn học trong bối cảnh lí luận đương đại không ngừng vận động và mở rộng.

Một điểm nổi bật của cuốn sách là việc không chỉ dừng lại ở thuật ngữ đã định hình, mà còn mở rộng sang các khái niệm văn học – kể cả những khái niệm chưa hoàn toàn ổn định về mặt thuật ngữ, nhưng có giá trị soi sáng hiện tượng và tiến trình văn học. Trên trục thi pháp học, thi pháp học lịch sử và tự sự học, từ điển tập trung vào các phạm trù



liên quan đến tác phẩm, tác giả, người đọc, thể loại, trào lưu và phê bình văn học; đồng thời có sự liên thông cần thiết với mỹ học, ngữ học, kí hiệu học và văn hoá học. Với gần 800 mục từ được chọn lọc và trình bày khoa học, đây có thể xem là một “hệ sinh thái” thuật ngữ tương thích với hệ tri thức văn học đương đại.

Không đi quá sâu vào những lí thuyết thuần tuý hàn lâm, cuốn từ điển được định hướng như một công

cụ cỡ vừa, phục vụ trực tiếp cho việc đọc hiểu, nghiên cứu, giảng dạy và tiếp nhận tác phẩm văn học, đặc biệt là văn học Việt Nam và văn học hiện đại. Việc đối chiếu thuật ngữ với tiếng nước ngoài, chú ý đến vấn đề dịch thuật, ghi rõ xuất xứ trường phái lí thuyết, cùng cách trình bày thận trọng, mở, đã giúp cuốn sách trở thành một điểm xuất phát tin cậy cho người học và người nghiên cứu, hơn là một hệ thống khép kín áp đặt.

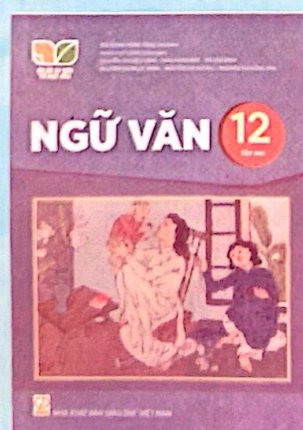
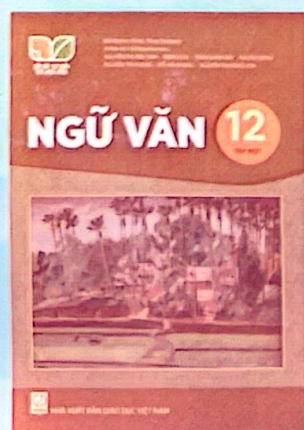
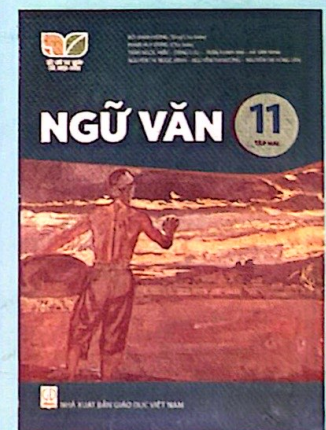
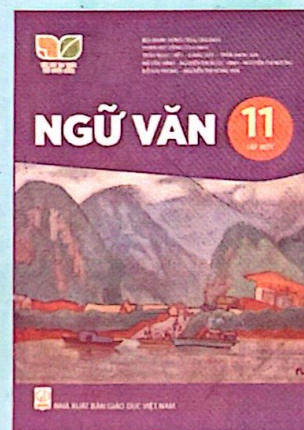
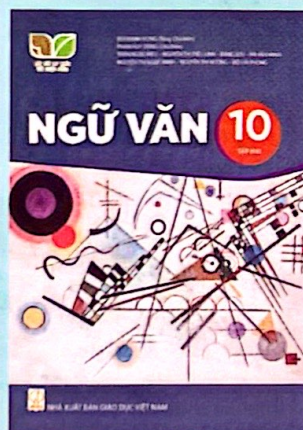
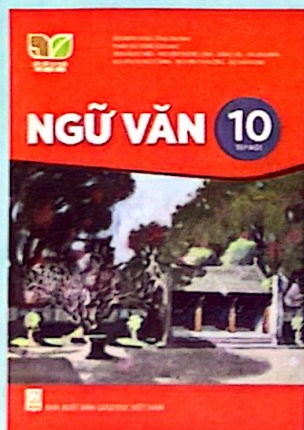
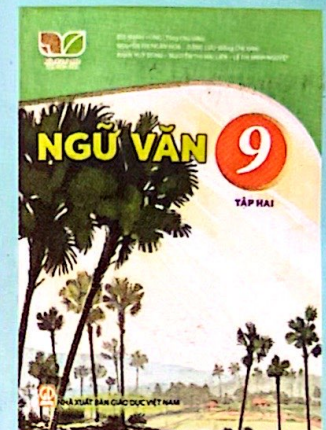
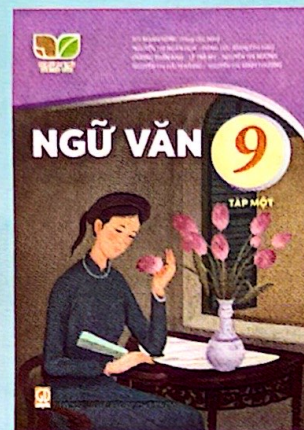
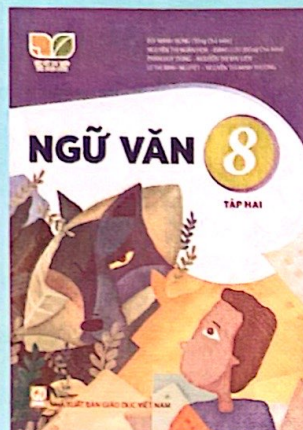
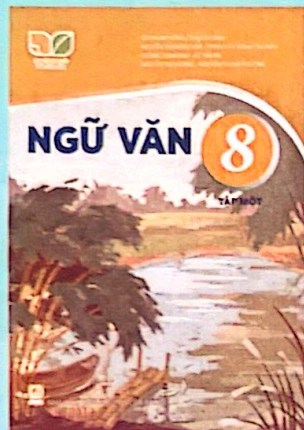
Với tinh thần khoa học nghiêm cẩn nhưng không bảo thủ, *Từ điển thuật ngữ và khái niệm văn học* không chỉ đáp ứng nhu cầu tra cứu, mà còn gợi mở tư duy, khuyến khích đối thoại và tiếp tục suy ngẫm. Đây là cuốn sách dành cho sinh viên ngữ văn, học viên cao học, nghiên cứu sinh, giáo viên, các nhà nghiên cứu và tất cả những ai quan tâm nghiêm túc đến đời sống lí luận của văn học hôm nay.

Sách được phát hành trong quý I, 2026.

Tìm sách, tham khảo tại mã QR



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÁC BỘ SÁCH GIÁO KHOA NGŨ VĂN -
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



Giá: 20.000 đồng